

TRUNG BAC

AN VAN CHUNHAT

25/3/1949
A.1749



QUÁI THẠI THẾ-GIỚI

NGUYỄN-ĐOÀN-YUONG
CHỦ-TRƯỞNG

Avilina Perez, một người ở đảo Cuba có một cặp mắt
lồi hẳn ra ngoài như đôi đàn bà trong các dữ-đại.

SỐ 32 — GIÁ: 0.175
19 MARCH 1949

Nhân chuyện một thiếu nữ Tàu đẻ ra một quái - thai có bốn chân và bốn tay ở nhà thương Saigon chúng tôi nói đến

SỰ' MÊ-TÍN chung quanh những quái-thai⁽¹⁾

« Hôm vừa rồi, một thiếu phụ Hoa-kieu 37 tuổi, lên là Ha-thanh Y, nhà ở phố chợ Đái, thấy đau bụng, sau khi có mang đã ba tháng, liền xin vào nằm chờ đẻ tại nhà Hộ-sinh Frân thị-Sanh ở đường Chasseloup Laubat.

Khi chuyển bụng lâm bồn (thiếu phụ sinh ra một thai con gái quái lạ có hai bốn tay và bốn chân : hai tay trước như thường thêm hai tay mọc sau lưng, hai chân ở bụng và hai chân dưới hang.

Sau khi đẻ, sản phụ vẫn lành mạnh, duy cái quái thai ấy, thấy ánh sáng mặt trời được hai giây đồng hồ thì chết liền.

« Có tin đồn một nhà khoa học đã xin cái thai ấy về ngâm thuốc để nghiên cứu những quái trạng của sự sinh sản. »

Câu chuyện quái thai này, sự thực, không phải là có lần đầu tiên ở nước ta. Từ đã bao nhiêu lần nay ở khắp trên mặt báo chí, ta chẳng thường vẫn thấy đăng nhận nhận những tin tức và tranh ảnh về những quái trạng như thế này. Chỉ tiếc rằng, hầu hết, chỉ biết đăng lên báo mà thôi, còn nguyên nhân của những quái ấy không mấy người nói đến.

Sự thực, trong đám trí thức, thì một số đông cũng đã biết tại sao lại có quái thai đó. Chỉ tiếc một nỗi là ở trong đám dân chúng rất nhiều người hẳn còn óc mê tín dị đoan lại thêm đặt ở chung quanh những

cái quái kia những chuyện không thể nào tưởng tượng được, thành thử dân ta, một số đông, vẫn coi những cái quái đó là « cái oán » nó về nó báo hại người... Họ không hiểu cái nguyên nhân thực của những quái thai, nên, những cái hại nhiều người nhà quê-chẳng những không tránh được mà thôi, có người lại đang tay làm việc cần đồ vì ngu muội, vì mê tín là khác nữa.

Chúng tôi sẽ không kể nhiều thí dụ ra đây làm gì nhưng độ vào khoảng ba năm trở lại đây, chúng tôi nhớ có độ thấy một cái tin như sau đây xin dân cử ra làm thí dụ :

TRONG MỘT SỐ SÁU

TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT

sẽ hiển bạn đọc

MỘT TIẾNG CƯỜI DÀI

Nguyên do tiếng cười ấy là ở

Tâm lòng phần uất ghen tuông của đàn bà

Nhiều người đàn ông đã tìm hết các

MƯU THÁN CHƯỘC QUI

để đời phò mà vẫn không thể nào tránh được

(Vụ) ao, bắp cho mây, mỳ là cái quỳ, cái quỳ nó vào nó hạ tao đây chứ không phải là người. Tao đây, ao đây mây ă, chứ không phải ai đâu, ta bầm vằm mây ra làm hàng nghìn vạn mảnh để mây không thể đầu thai được nữa ».

Nội đoạn người bỏ khôn nạn kia

Kèm duyệt bỏ

đương đêm một mình đi ra ruộng chôn đứa bé khôn nạn, không ai biết.

Chuyện sau phát-giác ra, nhà chức trách đã cho anh bố say kia vào khám và chịu tội ».

Chịu tội, cái anh bố say kia chịu tội, phải làm rồi, xem việc trên đây thì ta (thấy rằng một phần cái án mạng khôn nạn này

cũng do ở lòng mê tín dị đoan mà ra vậy. Mà cái óc mê tín dị-doan đó, ở nhà quê, ta thấy nhiều lắm.

Theo như một số đông người nhà quê ít học của ta, thì những đứa trẻ quái gở, những quái thai đó là tà ma nó báo hại người ta, đó là quỷ sứ nó oán thù người ta từ kiếp trước, từ kiếp trước nữa, nay đầu thai lên này.

Có khi họ cho những quái thai ấy giống như cái người ba đầu sáu tay ở trong các chuyện thần quái đủ là chuyện bịa đặt nhưng họ cứ tin, rồi họ lặc đầu là lưỡi báo nhau : Nữa mà nó sống... Có khi họ tiếc nếu quái thai này hay quái thai nọ mà sống được thì nó sẽ làm được nhiều việc phi thường ở đời. Chứ chẳng

không. Một số người đã không có cái óc mê-tín ngộ nghĩnh ấy, nhưng đối với những cái quái này họ lại có óc hoài nghi rồi bước ra một luận điệu trách đời, cũng có một phần đúng. Hãy nghe họ nói :

— Quái ! Đời này loài người mà quái thế nọ, mà thường xảy ra có những chuyện mà quái như thế, náo



Photo Khánh-kỳ
LỢN MẮT NGƯỜI
Trông xa như ông cụ già vậy

người đẻ ra trứng, người đẻ ra khi, chẳng mấy lúc là không có những chuyện quái thai như thế đã đăng ở trên báo, ngoài ra còn những chuyện mà nhà báo không biết, chắc còn nhiều nữa.

Đời các cụ ngày xưa chất phác thực thà, chẳng nghe nói có những chuyện quái quái như thế bao giờ.

Phần đúng về cái luận điệu trách đời này là ở chỗ đời xưa quả không có hay có nữa cũng chỉ họa hoằn mới có mà thôi. Nhưng họ cũng còn cái óc dị đoan, cho chỗ khác nhau của người xưa và người nay là về lễ mà quái chứ họ không xét về đạo-đức và sinh lý của người vậy.

Vì theo sự nghiên-cứu kỹ càng của các nhà sinh lý học đã xét rõ, thì loài người số dĩ có những cái quái thai như đứa trẻ bốn tay bốn chân kể trên kia, một phần là về sinh lý, về thể chất của tế bào cha mẹ yếu đuối,

không được đầy đủ, một phần về đạo đức, kẻ làm cha mẹ đã không giữ gìn, về sự quá buông thả về tình-dục, nhân đó mà bị những tật-bệnh nguy hiểm nhất, là bệnh hoa-lễ, làm cho cơ quan sinh-dục bị thương. Một hết giống gieo vào đất đã bị kìm máu, lại có sâu kiến đục cắn, hết giống ấy con này mầm sao được, nà nếu có nảy nòi ra nữa cũng là khăng-khieu, chẳng bị dập gãy cũng bị chết khô.

(1) Những chữ « quái thai » dùng ở trong số báo này đang lẽ chỉ nên dùng khi nói đến những báo thai, những đứa trẻ khi còn ở trong bụng mẹ mà thôi. Nhưng bởi vì ở xã-hội ta, ta vẫn thường dùng luôn hai chữ đó để chỉ những quái vật, quái nhân (phénomènes humains) nên chúng tôi cứ dùng chữ quái thai cả cho dễ hiểu. Xin độc giả biết cho. Chúng tôi chắc các bạn đã phân biệt quái vật, quái nhân với quái thai rồi nên không muốn nói về hai chữ đó.

TIÊU-LIỆU

Vì vào giờ cuối cùng có tin người đàn bà Hoa-Kieu đẻ ra quái thai, chúng tôi phải nói ngay về chuyện đó cho có tính cách thời sự nên bài « Ma cà rồng » và « Hai con chim đa-đa » phải hoãn lại. Xin đọc giả lượng thứ.

NHỮNG QUÁI-THAI TRÊN THẾ-GIỚI

Xem vậy, ta có thể biết rằng bệnh hoa liễu có ảnh hưởng đến những quái thai biết chừng nào.

Bởi vậy cho nên ở một nước văn-minh nào mà những cơ-quan bài-trừ hoa-liều mở ra được đầy đủ, những cách chữa bệnh tình thực hoàn-toàn, và ở những nước nào mà rượu và thuốc phiện được bài-trừ kịch-liệt—bởi vì rượu và thuốc phiện làm hư hại giống của người, đàn ông đi—thì những quái-thai ít có. Xem một bản thống-kê về quái thai ở mấy nước lớn ở Âu-Châu (đáng trong báo Maria-ne) thì ta nghiệm thấy rằng nước Đức là một nước có ít những quái—trạng về sự sinh nở nhất—

Kiểm duyệt bỏ



Người cụt chân tay

Cô Freda Pushnik ở Johnstown (Mỹ) là một cô con gái cụt cả bốn chân tay. Năm nay cô 19 tuổi có nhan sắc các ông đố sẽ quyết đoán rằng cô sẽ sống lâu như mọi người thường

Đó là nói riêng về nước Đức. Còn như các nước văn-minh khác thì chính cũng ít quái-thai hơn những nước hậu-liên, chưa hiểu vệ-sinh là gì... Mà những nước văn-minh kia nếu ví dụ có quái thai, không bao giờ họ lại giết đi như anh say rượu ở trong Nam

chúng con làm trăm nghìn mình, họ coi những quái thai ấy là người, mà những bậc cha mẹ hết sức chữa chạy cho sống nữa; và những quái thai ấy về sau nhiều cái cũng nổi tiếng trong hoàn-cầu. Chắc nhiều người đã xem chiếu ở đây những phim thời sự về bọn «quái thai» này, tôi chỉ xin nhắc lại một vài «cái» có tiếng nhất:

Elroy, không có tay, chỉ có hai chân thôi, ăn, uống, hút, vẽ, bắn súng, nhất nhất đều bằng chân cả. Cái tài bắn của Elroy có thể đem so-sánh với hạng cow-boy có tiếng. Ernest Barreau không có tay mà chỉ có một chân nhưng vẽ sơn bằng cái chân ấy và bằng mồm. Aimée Rapin lấy chân cầm bút để vẽ.

Ở ta, tôi chưa thấy một cái quái thai nào có tài cả. Họ chỉ có thàng bê ăn mỳ ở Hội Đền Kiếp-Bạc, đầu to bằng cái chính, với hai chân sau gây ấn tượng khách đi lễ chùa mà thôi...

SỞ-BẢO

QUÁI-THAI DU'OI MẮT NHÀ KHOA-HỌC

Bác-sỹ TRẦN-DUY-HƯNG

Xin các bà tin dị đoan đừng có dốt vĩa dốt van trư kể đại miệng này, khi nói đến một chuyện mà các bà vẫn ghê sợ Quái thai đối với các bà là những quỷ sứ hiện hình để báo hại những nhà hết âm đức, để báo oán những mối thù từ tiền-kiếp vì thế cho nên quái thai ra đời, bị trừ khử tức khắc, chịu những hình phạt ác nghiệt do những người mê tín đặt ra.

Một con vật kỳ lạ còn khiến cho người ta ghê sợ; nay vật ấy lại cũng là một người nhưng hình thù chẳng giống chúng ta, làm gì mà chẳng kinh hoàng. Nhưng mỗi khi có một cái thai kỳ quái, óc tò mò của những người quen sát lại một phen bị khuấy gọi.

Thế nào là quái thai?

Một cái thai

nhớ lên

có

ký hạn nhất định, theo một khuôn khổ, theo một mẫu hình từ đời ông cha ta truyền lại.

Nay bỗng nhiên sự nở nang bị ngừng lại trong một bộ phận nào, bào-thai đó sẽ có những hình thù ghê gớm, ta liệt vào hạng thai kỳ quái.

Đọc những chuyện hoang đường truyền lại, ta thấy biết bao dị nhân đáng liệt vào hạng thai kỳ quái: nẻo trăm trứng của bà Âu-Cơ nở ra trăm con trai họ Hồng Bàng, nào những giống mãng xà, đại-bàng, hay những vị binh danh có quái như Bạt-giới, Sa-lăng.

Bên Âu Tây những chuyện phong-thần cổ điển chép rằng có những hạng mặt người mình thú (centaure), chó ba mồm (cerbere), rắn bảy đầu (hydre), thần độc long (cyclope).

Nhưng quái thai cổ nhất còn lại nguyên hình tới nay là một cái thai ướp thuốc tìm thấy ở Hermopolis là một hình người không óc,

Rồi, tự có chỉ kim, biết bao nhiêu thai kỳ quái, hoặc không kịp chào đời, hoặc nở lên thành những người dị thể. Theo phép khoa học ta có thể phân chia ra những loại này:

Thai không thành hình. — Thai thiếu cơ-thể. — Ái-nam ái-nữ. — Người chim chích. — Người không-lỗ. — Thai báo hại. — Thai cặp đôi.

Thai không thành hình và thiếu cơ-thể. — Bào thai nhón lên sinh ra màng bọc. Nếu màng bọc này thay đổi yếu đi, sẽ khác hình mà cái thành bọc hạt nhỏ tựa như chùm nho; chưa đến cỡ thai đã thoát ra như một bướng trứng, mà thai không thành hình.

Bào thai có khi thiếu một vài bộ phận, hoặc do một sự sức động quá mạnh hoặc bệnh não yếu tới gây nên, làm cho thai không đủ sức nhón. Bác sĩ Lip Tay đã có dịp xét một người sản phụ đi xem một tội nhân bị hành hình chặt một tay; người đàn bà sợ quá ngã ngất đi, khi về được ít lâu tiểu sản, sinh ra một cái thai cũng thiếu một tay.

Ái nam ái nữ. — Trong mấy tháng đầu, bào-thai chưa phân tách nam nữ, sau mới thay đổi. Có khi sự thay đổi không được rõ rệt hẳn, khi nhón lên hoặc chính là đàn bà mà cũng đường đường tu-mị cứng cỏi hoặc thực là đàn ông mà e lệ thẹn thùng.

Người Chim-chích — Người Không lỗ. — Thai bé, hoặc vì tử cung nhỏ, hoặc vì bị cản trở thiếu sức nhón, khi nở nang hết rồi cũng chỉ thành những người bé loét choắt. Đời vua Charles Ier bên Anh-cát-lợi có Sir Jeffrey Hudson chỉ cao vừa ba gang (48 phẩy) mà vua phong cho tới bậc trung-ủy.

Trái lại với những người chim-chích này, có hạng người không-lỗ như người Nga Ivan Louschkin cao 2m54 và sêu-vườn Caianu người Phần-lan cao tới 2m83.

Lại còn hạng phình đường, nặng như Sir Marcus Goodwilly người Anh cân tới 411 kg.

Thai báo hại và thai kép. — Thường thường một dương-chúng kết với một quả trứng thành bào-thai còn các dương-chúng khác bị loại, hoặc những chứng khác chưa tới kỳ nhón liền liền đi.

Nhưng đôi khi hai hay nhiều dương-chúng cùng phối hợp với một hoặc nhiều quả trứng mà sinh ra những thai kép hoặc rời nhau (sinh đôi, ba, tư, năm) hoặc liền nhau (thai báo hại) hoặc dính với nhau (thai đôi).

Để sinh đôi thường do tạng di-truyền; sinh ba, sinh tư là hiếm, sinh năm như chị em Dionne là một sự kỳ dị. Nhưng nếu nhiều dương-chúng kết với một quả trứng, sẽ sinh ra những thai báo hại kỳ quái.

Cuối thế kỷ 19, ở đầu-xã Londres người ta có đưa ra một người kỳ quái tên là Papoo vốn sinh trưởng ở Ấn-độ. Anh chàng người tầm thước bành bao nhưng bao giờ cũng kèm theo một thân hình thứ hai, một thân hình đàn bà liền cổ liền đầu với anh ta. Thân hình kia cũng đau khổ với anh, ai động đến thân đàn bà, thì chính anh thấy sự đau. Papoo sau lập gia-dinh với một người đàn bà Anh thành ra gia-dinh tay ba.

Những thai kép thường đủ cả bộ phận như hai người, nhưng dính liền với nhau hoặc sau lưng hay bên sườn.

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIẤU, MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG- PHÁP



DÀN HỒ CỎ RÂU

Trên đây không phải là ảnh một người đàn ông râu sùm, đó là bà Frances Murphy ở Nam Phi-châu. Râu bà rất rậm và dài. Ngực cũng có lông. Ngồi bô râu, cơ thể trong người bà cũng như các người đàn bà khác. Vì thế bà đã lấy chồng — nhưng có lẽ vì bô râu nên bà vừa bị chồng ly-dị.

Sống là những cơ quan trong mình có khi thông nhau như tim, ruột, hệ phận sinh dục cho nên hai bên cùng chung sống cho đến phút cuối cùng.

Hai chị em Hélène—Judith là một thai kép liên lạc tinh thần và dạng diện khác nhau: Hélène đều đặn khuôn mặt, Judith thì nóng nảy tục tũn, hai tính tình trái ngược, mà tạo hóa oái oăm lại ghép với nhau mà đến đây cũng trái ngược nốt: ghép lưng chị với lưng em thành hai chị đi thì em lại rất dễ phiền tạp.

Hai anh em Chang và Heng người Thái-Lan thì liên sườn và đồng tâm đồng tính. Khi lớn lên đi cùng với phương xiếc Bartram sang châu Âu rồi xin giải-phải rời nhau. Nhưng hai anh em xa nhau được có vài ngày thì gặp lại.

Nguyện-nhân những thai kỳ-quái

Những quái thai đến do những cha mẹ có bệnh tật, ốm yếu mà sinh ra. Cha mẹ khỏe thì bào thai cũng nhiều sức; cha mẹ vô bệnh, thai mới khỏe mạnh. Ma chứng bệnh nguy hiểm hơn hết cho nòi giống là bệnh giang-mai. Những đứa trẻ thân hình quý quái, những tạo tử héo hơ rần rêu, đều là kết quả của bệnh giang-mai truyền lại. Trong nước ta, những bà bừa sinh vô dưỡng là chiếm một số đáng; các bà có tin cầu bô bệnh mà chữa, chỉ để lại tiền oan nghiệp chướng, hay là mua hăm hui, rồi tìm hết cách mà vào xin xua đuổi.

Muốn cho con cháu sau này khỏe mạnh, cần phải chữa cho tiết lộ, để khỏi di truyền đời đời.

Ngài bệnh giang-mai, những sự phiền não lo nghĩ cũng có ảnh hưởng đến bào-thai — những bình ảnh ghê sợ để làm sức động đến trí óc các bà sản phụ,

đều những hình ảnh của người đàn ông râu sùm, thai cũng đổi thay hình dạng.

Những người mẹ phải cần-cù làm lụng trong các xưởng chế tạo đồ sắt, đầu dân bị hơi độc nhiễm vào cũng dễ sinh ra những thai kỳ quái.

Đó, các bạn đã thấy rõ chưa? Vậy thì những cái quái thai mà ta thường thấy đó không phải là một có ngẫu nhiên hay ma quỷ gì hiện hình mà chỉ là chính người ta đã làm nên thế.

Về sinh lý, chúng tôi đã nói rồi, bây giờ chúng ta cũng nên chú ý về các việc doanh-dưỡng vệ sinh và thể-dục tức là việc cải-lương nhân chủng, một công cuộc trọng đại phải tốn nhiều công-trình và thì giờ mới làm được, tôi chỉ nói qua về phần đạo-đức mong các bạn lưu tâm.

Chẳng phải nói, chắc các bạn đã thừa rõ về nền đạo-đức ở xã-hội ta ngày nay thực đã truy-lạc quá. Vì cái bả văn-mnh vật-chất và những sách báo khiêu dâm do bọn văn-sĩ biến mặt làm ra, đã khiến gọi xui dục. họ nam nữ có những hành động về tình dục quá suồng sã ngỗ ngược vậy.

Trong khi đó thì bệnh hoa-liêu ngày một nhiều, chẳng những chỉ lan truyền ở các nơi đô-hội mà thôi, nhưng lại nảy nở cả ở phần nhiều các nơi thôn quê nữa, thực có như nhồi mồi bác-sĩ năm thôn đã nói, do các linh-trang hay một bọn nam nữ dù ở nơi quê mùa nhưng cũng biết mùi thanh-thị, đã đem về mà truyền rắc cho nhau. Tại các nơi thành-thị nơi nào cũng sẵn có bệnh viện hay các cơ-quan bác trị; bệnh hoa-liêu, bệnh cần cơn mong trị tuyệt diệt; còn các nơi thôn quê, nơi nào đó có bệnh ấy thì đành cứ để cho ngấm ngấm lan truyền ra mãi. Một mối hại vô cùng cho nòi giống, nếu ai lưu ý sẽ nhận thấy ngay.

Kiểm duyệt bô 12 đồng

Ấy cái nguy hiểm bệnh hoa-liêu ở xã-hội ta bây giờ ghê gớm đến thế đấy. Nó gây nên nhiều cái hại cho nòi giống, như cái hại quái thai, một sự sinh dục không hoàn-toàn, một phần lớn cũng vì cái bệnh ấy đã gây nên.

Vậy mỗi khi ta thấy một quái thai, ta đứng có hành tội cái kết quả oái oăm của bà mẹ mà phải nghĩ đến những bệnh di truyền lại hại cho nòi giống, những cha mẹ ốm yếu cần lao. Tìm ra những nghề khoa-học mà giải quyết vấn đề quái thai ghê sợ, ấy là đích của nhà bác học vẫn khó nhọc tìm tới, khó-cứu.

Bác-sỹ TRẦN-DUY-HUNG

KHÔNG CÓ CHỈ-ĐIỂM Ở Đâu CẢ

Nhà báo và Nhà in
Trung-Bắc Tân-Vân
Trung-Bắc Tân-Vân
CÙNG Ở MỘT CHỖ LÀ

38, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi.
(ngay đầu ngõ tram trọng sang)
chớ không có đặt chỉ-điểm ở đâu cả.
Xin quý-khách chú-ý kéo làm lần.

THÁI-TỬ' HÙM

Cũng như Hoàng-Thượng (tức Lý-nhân-Tôn) hoàng-đệ Sùng-hiến Hân cũng đi hành hương về quê nhà đến động khác, mong nhờ Phật-lực để khỏi mang tội bất-hiến với tổ-tiên.

« Bất-hiến hữu tam, vô hậu vi đại » ! Vô hậu tức là vô tự, nghĩa là không có con trai, thì lấy ai là người kế-vị ngai vàng và phụng-sử tôn-miền ?

Chẳng hèn lòng thành có thấu đến Trời, Phật không, nhưng đã làm động môi từ-lâm của nhà sư Từ-đạo-Hạnh, một vị tổ-sư đạo

Phật, du-học ở Trung-quốc về, tu hành ở động Sài-Son lại Sơn-tây.

Từ-đạo-Hạnh thân hành về kinh xin vào bài-yết và hầu chuyện Sùng-hiến-Hân lại tự-đề :

— Giờ Phật đã chứng minh cho nhân phiến tâm-thảo của hậu-gia. Thừa pháp-chỉ Phật-tổ, bản-tăng đến báo hậu-gia một tin mừng : Phật ở nay mai ân-tử cho hậu-gia một trang quý tử, tuyệt thế thông-minh, sẽ hưởng hết phú-quí nhân-gian, trong hai giáp (24 năm). Cần nhất là khi hậu-tước phu-nhân lâm bồn, xin hậu gia báo tin cho bản-tăng biết ngay tức khắc, để bản-tăng đại-diện hậu-gia làm lễ tạ ơn Phật-tổ.

Từ hôm đó, Hoàng-đệ mừng và mong. Quả nhiên sau đó ít lâu, hậu-tước phu-nhân sinh thái.

Thấm thoát đến hồi lâm bồn. Phu-nhân đau bụng dồn luôn mấy ngày vật từ sập trên xuống giường dưới mà vẫn chưa đẻ dạ đẻ. Lối nhà sư Sài-sơn học cơ-ho đã quên bằng đi, nay thấy phu-nhân đau đớn lâu như vậy, Sùng-hiến-hân lại sức nhờ đến, và cho người phi ngựa lên Sơn-tây báo tin.

Ngựa lưu-tinh vưa phi về phục mạng, thì trong phủ hậu-tước: phu-nhân đã sinh hạ được một công-tử, tương mạo khôi ngô, tuấn vĩ khác hẳn những trẻ thường.

Bảy ngày sau, tức là qua một cử, công-tử đặt tên là Dương-Hoàn, được Hoàng-Thượng sách phong làm Đông-cung Thái-tử và được rước vào trong Nội, sau giả nửa ngày trời cử-hành báo pháp dạy chữ nho — của cụ Bửi-Kỷ từ tháng Avril sẽ hằng tuần dâng ở Trung Bắc Chủ Nhật

Sáng ngày thứ tám, Sùng-hiến-Hân và các quan khâm mạng thân

mang lễ vật lên Sài-Son trước là để bái tạ Phật-tổ, sau là để phong thưởng cho thụy-sư hộ Tử.

Nhưng tới nơi thì hương lạnh khói tàn, động sâu hiu-quạnh trước sau nào thấy bóng người.

Hồi phu-lão trong miếu, mới biết được tin hậu-tước phu-nhân lâm-bồn, thụy-sư lập-tức ra đi. Hai ba ngày sau, hôn tiếu-phu thấy giữa rừng sâu một người nằm ngửa, không, một người nằm chết, phụng sắc mặt và chân tay vẫn hồng-hào và mềm-mại như người nằm ngủ vậy. Trong người không thấy có thương-lích gì. Người ấy xét ra là thụy-sư Từ-đạo-Hạnh. Quan địa-phương đã cho phép mai-tang nhà sư thiệt mạng một cách lễ đời...

Sùng-hiến-hân chỉ còn biết ra lệnh cho phương-dân trùng-tu Phật-viện, và sửa-sang động-phủ, để tạ ơn Phật-tổ và thụy-sư.

Nửa năm sau.

Thỉnh-linh thái-tử vươn người, sốt nóng mê-mã luôn mấy ngày không-ất cơ, thuốc gì cũng không bớt. Rồi bệnh sốt tự-nhiên bớt dần, nhưng bệnh lại đến dần thì lòng đến lòng vàng mọc ra đến đó. Chỉ trong vài ngày, từ đầu đến chân, khắp người thái-tử, chỗ nào cũng đầy những lông, với những nốt vằn-vằn y như nốt hắc. Các quan ngự-bôn dùng kim vàng nhổ hết các lông ấy đi. Nhưng động đến người là thái-tử hét lên, gào lên, tiếng gào và thét-dội y như tiếng gào. Vì thường thái-tử, người ta không nhổ nhổ lông, đã đánh; người ta lại không dám nhổ lông, vì sợ thái-tử nổi. Sau một ngày sốt nóng, chẳng những thái-tử mọc lông-là khắp người, thái-tử lại mọc lông một lúc năm, sáu cái răng cưa, răng nanh một lúc. Người nào động đến lông chân thái-tử, là thái-tử ôm lấy chân liền, còi bô dữ như hổ báo.

Các quan ngự-y và các
denh-y trong thiên-hạ triệu
đến, đều lắc đầu, khoanh tay.
Hoàng-thượng và Hoàng-đệ
lo-sợ buồn rầu mất cả ăn, ngủ.

Bấy giờ, chẳng hiểu vì sao,
khắp chợ thì quê, bọn trẻ con
đều đua nhau hát, một câu
hát, chúng không hiểu nghĩa:
« Tập tâm vọng, có ông
Khổng-minh Không chữa được
hoàng-thái-tử ».

— Hoàng-thái-tử đang mắc
bệnh nóa hồ, hay là giờ phạt
sai người xuống chữa bệnh
cho Hoàng-nhi chăng?

Câu đồng-dao trên lời vào
tai, Hoàng-thượng nói nhỏ
với Hoàng-đệ như vậy. Thế
rồi, có chiếu chỉ với các ông
Khổng-minh-Không nào đó,
vào cung.

Sau mười ngày tìm kiếm
mất công, buổi sáng kia, có
một nhà sư không hiểu rơi từ
đầu xuống, đứng ở sân rồng
xin vào bệ kiến.

Nhà sư đó chính là Nguyễn-
minh-Không tức Không-Lộ,
tức Không-minh-Không, một
bạn thân của Từ-đạo-Hạnh,
cùng là học-trò đức Nam-
Hải quan-âm và cùng ở
Tàn về với nhau một chuyện.

Đạo-pháp hai truyền-sư cũng
ngang nhau.

Không-minh-Không được phép
dùng đủ cách chữa cho lành bệnh
Thái-tử. Trước hết, truyền-sư sai
đặt một cái vạc dầu lớn ở giữa sân
rồng, đun cho sôi. Rồi truyền-sư
mặt tay nắm cổ thái-tử khóa vào



NGƯỜI CÓ ĐUÔI
Tang sinh trưởng ở đảo Borneo — lúc đến đã có
một miếng thịt dài ở lưng như cái đuôi. Hai em
Tang cũng có đuôi như thế

vạc dầu đang sôi sùng-sục. Thái-tử
gầm thét lên như cạp găm làm
kinh-dộng cả kinh-thành. Truyền-
sư bên ngấm thái-tử chìm ngấm
trong vạc dầu một khắc mới vớt
lên.

Thái-tử không gầm thét nữa và
lạ chưa, mình-mẩy nhẵn-nhụi trắng

trẻo không còn hơi một sợi
lông, và không bóng rỗ nào
hết.

Thái-tử lành mạnh, sau lên
ngôi vua, tức là vua Thần-Tôn
nhà Lý, trị vì được 10 năm,
thọ 23 tuổi.

Thì ra thái-tử Dương-Hoàn
(Lý-thần-Tôn) chính là nậu-
thần của Từ-đạo-Hạnh.

Chữa bệnh cho Thái-tử,
thuyền-sư Kỉ-đang-Lộ chỉ chữa
bệnh cho bọn.

Còn nguyên-nhân vì sao
Thái-tử hóa hồ, là chỉ tại
một lời nguyên của Không-
minh-Không.

Từ-đạo-Hạnh và Không-
Minh-Không sau khi từ-biệt
thầy học là đức Nam-Hải
quan-âm, thì mỗi người đi
một đường về nước, xem ai
về trước, là người ấy đạo-pháp
cao hơn.

Từ-đạo-Hạnh về được
trước, có ý muốn khoe tài và
dọa bạn, bên ần-nấp trong
bụi rậm cạnh đ-ông, hóa làm
con hồ nầy số ra chực vỗ
Không-Lộ.

Không-Lộ biết, quát lên
một tiếng, và nguyên rằng:

— Đạo-Hạnh! người muốn
làm hồ thì rồi được làm hồ!

Vì lời nguyên đó mà Từ-
đạo-Hạnh sau khi đắm thại
vào làm Thái-tử nhà Lý mắc bệnh
hóa hồ.

Không-Lộ hối rằng mình trót
nguyên bọn quí lời, sau phải cho
tiền đền con trong nước, dạy chúng
hát ca « Tập tâm vọng..... » để
được triệu vào cung chữa cho bậu-
thần của bạn.

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa?
Việc làng không biết, thì đúng một việc nước gì với.

VIỆC-LÀNG

của Ngã-Tái-Tổ sẽ hiện các ngài những cái lạ lùng
ở trong lũy tre xanh xứ Bắc
Mỗi cuốn 0\$35. Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0\$71
ở xa mua xin gửi 0\$81 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN

CHUYÊN CỜ

VỪA LỘ LÒNG RA BA ĐỨA TRỞ CÙNG TRÈO LÊN BAN THỜ NGỒI CHỀM CHỆ

Hôm ấy cụ Tả-Ao, thánh-sư địa-
lý, đi « lam đất » cho một vị đại-
thần vắng.

Ở nhà, cụ bà, thỉnh-linh đỡ dạ
đỡ, đau cuồng đau cuồng, đau lần
đau lớn, đau vật từ giường trên
xuống giường dưới, sau mấy khắc
đồng-hồ, bà Tả-Ao nhà ta mới cho
ra một cậu bé, mặt trắng, môi son
tươi, mắt sáng. Tắm rửa và cắt
rốn xong, đặt con nằm một chỗ, bà
lại nghe đau bụng đồ ồ ồ. Sau một
giờ đau-đ-yn, bà lại sinh thêm một
cậu con trai. Mặt mũi ồ ồ như son
tươi. Rồi bà lại đau bụng. Rồi lại
một cậu nữa ra đời. Cậu này mặt
đen như nhọ nhôi, mắt lồi như ốc
đuôi, tóc đen và cứng như lông.

Ba cậu nằm thong dong liền nhau
mắt nhắm, miệng hơn-hớn,
chân tay khua nghịch như con
người ta đã được ngọt sữa.

Một giờ sau bà Tả ngã sây vì mệt
ba cậu liền cùng nhau đứng dậy,
chạy ra nhà ngoài. Cậu mặt trắng
trẻng ngay lên bàn thờ, ngồi chềm
chéo vào cái y.

Cậu mặt đỏ vào cái bát đứng bên
tây. Cậu mặt đen cấp đầu được con
dao nhọn đứng hầu bên hữu.

Chẳng hiểu ba cậu có bàn định
gì với nhau không, mà sau đó một
khắc, cậu mặt đen tụt xuống
phẩm phẩm cầm dao ra sau nhà

định bắt lợn chọc tiết.

Người nhà và hàng xóm kinh sợ
hoàng hồn. Họ kêu la rầm rĩ, như
thấy ma quỷ hiện hình. Một đứa
bé chỉ bằng một tí ở trên những
những trèo vào chuồng bắt lợn,
thấy thế, ai chẳng rụng rời. Hàng
ngày kéo đến đông như nhà có giỗ.
Bà Tả-Ao cũng giặt mình tinh dặt.

Chảy hơi chùa Hương

Chùa Hương-Tích gần xa chữa hội
Biết bao người mong tới cảnh tiên,
Ăn chay, nằm mộng cửa Thiền.
Nước đương mong tưới lửa phiền từ
đây,

Phật thường những ra tay tế độ,
Nước CAM LỒ (1) sẵn có từ lâu,
Chỉ thế phương pháp nhiều

HOA KỲ NƯỠU CHỒI phải cầu đầu xa
khí sinh nở, vừa xoa vừa bóp
Huyết lưu thông, gân cốt rần rần,
Trẻ non vượt suối nhờ nhân,
Dùng qua quả thấy tinh thần thoát

Cầm công đức Như-Lai truyền bá,
Chép vài lời tuyên cáo quốc dân,
HOA KỲ NƯỠU CHỒI phải cầu,
Thuốc hay nơi tiếng xa gần ngời lên

(1) Cam Lồ là rượu chổi Hoa kỳng gầy nay.

Ái nấy càng sợ hãi hơn. Vì thấy
cậu bé mặt đen ton ton chạy vào
nhà, trèo lên bàn thờ đứng đối
diện cậu mặt đỏ, hầu cậu mặt trắng
ngồi bệ-vệ nghiêm trang trên chiếc
y son son.

— Ma quỷ đâu thại!
— Ầm b. nh nôi dặt!

mỗi người nói một câu, làm ra
bộ thạo đời và mạnh bạo lắm, tuy
trông ngực vẫn dánh thỉnh thỉnh.

Cả ba mẹ để sinh ba cũng vậy.
Ba cũng kinh-khủng, khiếp sợ, và
có lẽ không-khiếp hơn hết mọi
người. Ba kêu, bà khóc, bà không
ngờ mình hiền lành thật-thà như
thế mà lại sinh một tác ba cái quái
thai. Không những sợ hãi mà thôi
bà lại lấy làm xấu-hổ nữa. Bà kêu
nhà bà vô-phúc nên mới sinh ra
quái-trai như vậy. Bà van lạy làng
xóm trừ quí-quái giúp nhà bà.

Thế rồi, mạnh-bạo vì đồng người
làng xóm đồ xô lại, người túm lấy
cậu này, người nắm lấy cậu kia,
mỗi cậu bị một người nắm đeo chết
ngóc.....

Ở xa, nóng ruột, hôm sau cụ Tả-
Ao về đến nhà. Nghe chuyện, cụ
mếu-mào khóc lóc, dậm chân thất-
vọng như muốn chết.

Sau một bữa nhậu ăn, cụ ngửa
mặt trời mà thở dài:

— Thại là nhà vô-phước! Đắt Đ-
Vương đất kết-phát mà lại đi coi
nhà ma! Trời! Trời!

..... Thì ra ba cái quái-thai đó
chỉ là kết-quả của kiến đất Đ-
Vương cụ Tả-Ao « đ- » cho nhà
mình, nhưng có lẽ cụ vội vàng
kiến đất phát-chúng quá, nên
người làng mới làm tưởng là quái
thai và thẳng tay trừ khử. Đáng
tiếc!

BỆNH TÌNH

....Lầu, Giang Mai,
Hạ cam, Hội xoài...

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUE
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC,
CHỮA KHOAN KHỎI CHẮC CHÁN RẤT LINH NGHIỆM

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THU THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được xuất đời) biên rõ
những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể
hay không thụ thai được sách viết theo lối khảo-cứu
Mỗi 6.5n 0\$80. Mua lĩnh hóa giao-ngân hết 0\$88
ở xa mua xin gửi 0\$88 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

NGUỒI ĐỂ RA HỒ

Cách đây ngót ba chục năm nay, Cái tin người để ra Hồ truyền-truyền đồn-đại từ miệng người này đến miệng người nọ, chẳng mấy lúc đã vượt qua lũy tre xanh làng Định qua khu-vực huyện Nông-công, lan tới tỉnh-lỵ Thanh-Hoa.

— Con cháu cụ Phủ để ra hồ!

Đó là đầu-đề câu chuyện của các bà đi chợ cũng như của các người nằm cạnh bàn đèn. Đó là câu chuyện thứ nhất người ta nói cho nhau nghe khi gặp mặt, bất cứ ở trong nhà, ở ngoài phố hay ở cánh đồng.

Thật là một câu chuyện lạ, từ thường, cổ đến giờ mới nghe thấy xảy ra không những ở xứ Thanh mà ở cả nước Á-Nam.

Nền người bạn việc làm ăn buôn bán đến đâu, cũng phải dành một ít thì - giờ nếu không để về tận nơi xem con hồ người để ra nó thế nào, thì cũng để nghe cho biết câu chuyện lạ. Còn nói gì đến người nham-rời hiểu sự xưa nay!... Thời thì họ kéo lên năm lữ bảy tập-nập về làng Định đông như đi xem hội. Đường đất khi xưa: ở nông ruộng mướn biết rõ thực hư, giữa đường, gặp bọn nào trốn về họ cũng hỏi. Tại họ này bọn khác đến tui-caoí trả lời:

— Phải! Thật đó! Người để ra một con hồ nhỏ bằng đứa bé con l. Người để ra hồ thật! Hãy đi mau tới nơi coi. Ai cũng nghĩ vậy. Rồi chẳng biết thấy những thế nào, mà lúc ở ngõ nhà cụ Phủ ra, họ đùa vừa cười vừa trả-lời người đến chào:

— Phải, người để ra hồ thật!

Bọn nào ở nhà cụ Phủ ra cũng nói giống bạn nào. Dãy có người nhà cụ Phủ là nói khác.

Chắc là chuyện có thật nhưng họ giấu. Cứ thế rờn-rã trong một tháng trời, nhà cụ Phủ lúc nào cũng gạt ra không hết người lui tới!

Nhưng một tháng sau không còn ai đến xem hồ con nữa.



CHÂN THAY TAY

Forrest Layman để ra cụt cả hai tay nên chàng dùng chân để cạo mặt, ăn cơm, viết sách, cầm thuốc lá và đánh đàn như mọi người thường.

Hồ đã bị đánh chết? Hay cũng cáp, hồ con đã xông ra, chạy vào rừng?

Không. Người đến xem cuối cùng đã thật thà cho ta biết sự thực.

Sự thực là người dân bà ấy đã để ra một con... trai.

Cũng như hết thầy bọn nhà nho và dân nước ta, cụ Phủ ấy thấy con trai trường hiểm con trai thì lấy làm nể ruột. Ai lại con đầu

giường cụ-lớn mà cứ thế thì-một nắn đến bị một khác! Nồng rộ quá tất phải đâm ra câu-kính, gắt gông. Chẳng bết trát cái câu-kính, gắt gông đó vào đầu, cụ lớn bèn trút cả lên đầu người con trai và người con đầu trưởng.

Thấy con đầu trưởng cụt dạ để, ở nhà trên, tay vuốt râu, miệng lăm - bầm nói một mình, giọng nói cứng nhắc danh-thếp, nghe như nguyên-rủs, dọa nạt:

— Hể lại cái đi thì thất xù hồ! Thế rồi chẳng hiểu thế nọ,

mà hai tiếng xù-hồ, khi lọt ra ngoài, chỉ còn trơ lại một tiếng hồ. Nhân đó mà lan ra cái tin đồn người để ra hồ, làm chấn-động dư-luân cả một vùng xứ Thanh...

Lòng già thành chân, cụ Phủ tức mình đặt tên luôn cho thằng cháu trưởng là Hồ.

Đến nay Hồ, cũng như bạn với tôi, đang đi làm gì đó. Mỗi lần nhắc lại chuyện cũ, Hồ chỉ nhe răng cười...

VĂN-HẠC

Nhà độc tài quốc-xã Hitler có thể tránh khỏi khai chiến với Hoa-kỳ chăng?

Cuộc Âu-chiến lần này xảy ra từ đầu tháng Septembre 1939. Ngay ba tuần-lẽ sau thì Ba-lan, một nước khá lớn với 30 triệu dân ở Trung-Âu giữa Đức và Nga-Sô-Viết, bị quân-quốc-xã chiếm đóng quá nửa. Với việc kinh-thành Varsovie phải hàng phục vì sức cùng lực kiệt và bị tàn phá ra do dưới trướng mưa bom đạn và việc ông «chưa đó» Staline sai hồng-quân đột ngột vượt qua biên-giới phía Tây tiến sang Ba-lan, gây xáo cả hợp-ước bất-xâm-phạm đã ký với chính-phủ Varsovie để gây mâu chia phần, cuộc chiến-tranh trên đất Ba-lan kết liễu

Cuộc Âu-chiến vừa qua mùa đông thứ nhất còn ở vào thời-kỳ ử-oai chờ đợi.

Cuộc công cán chính-thức của M. Sumner Welles rất có ảnh hưởng đến chính-sách ngoại-giao của Hoa-kỳ sau này vì thế nên cuộc công cán đó được nhiều người đề ý. Hồ M. Welles sang Âu-châu chỉ có M. Everet Holles đứng đầu sẽ coi về địa-tín của hãng United Press, hãng thông-tin lớn nhất của Hoa-kỳ là được đi theo Thứ-trưởng ngoại-giao Hoa-kỳ khắp các kinh-đó lớn ở Âu-châu. Vừa rồi M. Holles có viết một bài diễn-trả tường tặn về chính sách ngoại-giao Hoa-kỳ. Ngoài cái kết quả về cuộc công cán của M. Sumner Welles, phóng-viên hãng United Press lại còn phỏng-vấn nhiều nhân vật ngoại-giao và chính-lị nhà. Bài của ông rất có giá-trị và sau khi đọc ta có thể có một ý-kiến rõ rệt về chính-sách và thái-độ Hoa-kỳ đối với cuộc Âu-chiến sau này.

Hoa-kỳ chưa tham chiến nhưng đã là đồng-minh của Anh.

Dưới đây là những tài-liệu thu nhất ở trong bài của M. Everet Holles phóng-viên hãng «United

Press» và nhiều bài khác trong các báo Anh, Mỹ gần đây. Hiện nay, theo như hãng United Press, thì các người đứng đầu chính-phủ Hoa-thịnh-đôn cho rằng những việc xảy ra trong 8 hoặc 10 tuần-lẽ sắp tới sẽ định rõ việc Hoa-kỳ có tham-dự chiến-tranh để cứu Anh và chống với các nước độc-tài trong «trục-chàng», số dĩ như thế là vì cái chính-sách của Tổng-thống Roosevelt, một chính-sách từ trước chưa từng thấy có và mục-dích là bảo-đảm cho cuộc toàn-thắng của nước Anh. Người ta có thể nói hiện nay Hoa-kỳ đã tham-chiến nhưng chỉ khác là chưa phải bắn một phát súng nào và chưa phải một người lính nào, người ta có thể nói là Hoa-kỳ đã là một nước đồng-minh của Anh tuy không cần phải có hợp-ước chính-thức có tên ký và đóng dấu của hai chính-phủ.

Nhưng Tổng-thống Hitler nước Đức cũng biết rõ như ở Hoa-thịnh-đôn rằng phải sáu tháng hay một năm nữa thì Hoa-kỳ mới có thể giúp đỡ cho Anh nhiều chiến-cụ cần dùng mà hiện Anh còn thiếu thốn.

Như thế có lẽ Hitler sẽ đánh một trận quyết-liệt cuối cùng trước khi phi-cơ, tàu chiến, đại-bác, chiến-cụ của Hoa-kỳ chưa gửi sang cho Anh đủ đáng. Các giới chính-thức Hoa-kỳ vẫn lo ngại về việc này và sợ rằng Hitler sẽ ra lệnh tấn công đất đối sang Anh trước khi Hoa-kỳ có thể giúp Anh một cách có hiệu quả. Các nhà ngoại-giao và các nhà chuyên-môn về thủy, lục-quân vẫn tin rằng Anh vẫn có đủ lực-lượng để đánh lại được mọi cuộc xâm-lăng của quân Đức. Một nhân vật cao cấp trong chính-phủ Hoa-kỳ có nói rằng Anh có thể chắc

Kiểm-đuyệt bỏ

Lúc đó, dư-luận Hoa-kỳ tuy rất chú ý đến cuộc Âu-chiến nhưng đã số không hề ai dám dự định đến việc can-thiệp vào chiến-tranh như chính-sách của Tổng-thống Roosevelt ngày nay. Vì thế mà chiến-tranh xảy ra được mấy tháng đến Février 1940 chính-phủ Hoa-thịnh-đôn mới chấp-phái Thứ-trưởng Ngoại-giao M. Sumner Welles đi khắp các nước Âu-châu để trước giờ điều-trả về ý-muốn của các nước

ESSENCE
Térébenthine
Colophane

gội đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI NHÀ SẢN-XUẤT:

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong, Tái, LAI

hàng trăm 60 phần trăm nếu có cuộc tấn công của Đức. Nhưng người ở gần Tổng-thống Roosevelt còn lo rằng việc đánh bắt ngư của Đức còn tệ hại nguy-hiểm hơn là cuộc tấn-công sang Anh. Người ta lo rằng Đức sẽ tìm cách tan-phá cả nước Anh không trừ một nơi nào bằng cách cho hai-cơ sang ném bom và đốt phá các thành-thị như ta đã thấy ở Luân-đôn và Coventry mấy tháng gần đây.

Ở Hoa-kỳ người ta cho rằng cuộc tấn-công để tan-phá cả nước Anh sẽ xảy ra trong tháng Mars 1941 này sau hoặc trong khi quân Đức xâm-lấn đảo Irlan-de để vây học nước Anh ở phía Tây.

Tổng-thống Hitler đã nói với M. Sumner Welles những gì?

Người ta có thể nói chắc chắn rằng cái chính-sách giúp đỡ Anh-quốc của Hoa-kỳ ngày nay là ảnh-hưởng trực-tiếp của cuộc công-cán và nghiên-cứ của M. Sumner Welles trước đây một năm tại La-mã, Ba-lê, Bá-linh và Luân-đôn. Hồi đầu năm ngoái, Thủ-trưởng bộ Ngoại-giao của Hoa-kỳ đã từ-giã khỏi nước Đức sau khi nghe lời tuyên-bố của nhà độc-tà Hitler. Lời tuyên-bố của nhà độc-tà vẫn còn là một lời cảnh-cáo cho Hoa-kỳ nói rằng: «Nếu Hoa-kỳ muốn khỏi phải lo ngại thì cần không nên can dự vào việc gì có thể coi là việc giúp đỡ nước Anh trong cuộc chiến-tranh này».

Hồi đó, chiến-tranh còn đang ở một thời kỳ ảm-ảm người ta đã gọi là một cuộc chiến-tranh kỳ quái, (drôle de guerre) một cuộc chiến-tranh đáng buồn cười và ở Hoa-thành-đôn một đôi khi Tổng-thống Roosevelt vẫn được tin rằng Tổng-thống Hitler có ý muốn cầu hòa. Có người lại nói những tin đó là từ Tổng-thống Goring, Tổng trưởng bộ Hàng-không của Đức nói ra và nhà lãnh tụ đảng quốc xã Hitler vẫn sẵn sàng bỏ cả quyền độc-tà chỉ cốt sao có thể đi đến một cuộc hòa-bình công-bằng thời M. Welles khi ở Âu-châu được biết rõ rằng Tổng-thống Hitler muốn hòa-bình nhưng sau khi đã chinh-phục được Ba-lan thì Quốc-trưởng Đức muốn giảng-hòa một cách thế nào cho Đức vẫn được đại là nước thắng trận.

MUỐN in được mỹ-thuật, không hay sai lầm và giá phải chăng. Nền đến hồi tại

IMPRIMERIE

Trung-Bac Tân-Van

36, Bd. Henri d'Orléans, HANOI (Ở ĐẦU NGŨ TRAM TRÔNG SANG)

Có nhân in đủ các thứ sách-vở, sổ-sách, các thiệp hiếu hỷ, chữ Tây, chữ Nam, và chữ Tàu.

Trong khi nói chuyện với M. Welles, Tổng-thống Hitler đã nói cho thủ-trưởng ngoại-giao Hoa-kỳ biết rõ những việc dự-định về tương-lai của mình như các phi-cơ Đức sẽ bay khỏi miền Âu-châu rất xa, Hoa-kỳ có tham dự vào cuộc Âu-chiến hay không cũng thế vì theo ý của lập-tu đảng Quốc-xã thì Hoa-kỳ vẫn là một nước cạnh tranh với Đức.

Sau khi M. Welles ở Âu-châu về Hoa-kỳ trình bày kết quả cuộc điều tra với Tổng-thống Hoa-kỳ thì M. Roosevelt đã tuyên-bố rõ là không thể nào có chỗ có thể hợp-tác và hòa-giải giữa các nước độc-tà và các nước dân-chủ.

Những nguyên-nhân làm cho Đức có thể tuyên-chiến với Hoa-kỳ

Từ đây trở đi giữa các nước độc-tà trong «trục» và Hoa-kỳ đã dần thành-trì ngăn giết nhưng vẫn không có một phát súng nào nổ. Tuy vậy, trong khi hết sức giúp đỡ Anh về khi giới chiến-cụ, chắc rằng Hoa-kỳ sẽ phải bắt buộc thì-hành những việc có gan hơn, liều lĩnh hơn những việc vẫn làm từ trước tới nay.

Chương trình tăng binh bị của chính-phủ Hoa-kỳ hiện nay thực hiện rất gấp dựa vào nguyên-tắc: nếu cần phải đến khi giới đánh nhau thì cũng phải đợi cho Đức khai chiến trước.

Vậy thì ta thử xét xem có những nguyên-nhân gì có thể bắt buộc Hitler phải tuyên-chiến với Hoa-kỳ:

- 1) Nếu các chiếm-hạm Mỹ đi hộ vệ các tàu chở khi giới cho Anh qua Đại-lý-dương.
- 2) Sau khi sửa đổi lại luật trung-lập, các tàu buôn Hoa-kỳ sẽ chở các chiến-cụ cho Anh đến tận Anh-quốc.
- 3) Các tàu buôn của ngoại-quốc hiện bị Hoa-kỳ giữ và đang dần ở các hải-cảng của Mỹ sẽ bị tịch-thu và nhượng lại cho Anh dùng.

Việc sau cùng này rất có thể xảy ra làm vì trước đây đã có tin đồn như thế và đó là một cách dễ giúp

Anh khôi bị thiếu thốn một cách khẩn cấp về các tàu hộ vệ tải mà hàng ngày bị Đức đánh đắm khá nhiều.

Hiện nay đạo luật Roosevelt về việc «cho mượn hoặc cho thuê chiến-cụ» đã được Hạ và Thượng nghị-viện Hoa-kỳ chuẩn-y với một đa số khá quan trọng. Với đạo luật này, Tổng-thống Roosevelt sẽ được rất rộng quyền về việc giúp Anh về chiến-cụ và khi giới cho đến Juillet 1943. Không những thế Tổng-thống Roosevelt lại còn có thể đem ban, cho thuê hoặc đổi các chiến-cụ cho những tư-mã cộng cuộc phòng thủ được coi là có quan-hệ cho Hoa-kỳ, nghĩa là cho Anh, Trung-hoa, Hi-lạp và các nước bị các nước độc-tà xâm-lược. Người ta nói đạo luật Roosevelt được Quốc-hội Hoa-kỳ chuẩn-y, tức là Hoa-kỳ đã bước đến gần chiến-tranh rồi đây.

Nhưng cả hai vị Tổng-thống Đức và Hoa-kỳ đều phải nghĩ lại.

Nhưng tuy vậy các giới ở gần Tổng-thống Roosevelt vẫn cho rằng sự băng hải và lòng hiếu chiến của nhà độc-tà Hitler sẽ bị giết bởi những cơ sau này:

1) Về phần nước Nhật. — Tổng-thống Hitler có thể tin chắc rằng Nhật sẽ theo đúng hợp-ước làm cường-mã khai chiến với Hoa-kỳ nếu Hoa-kỳ can thiệp vào cuộc Âu-chiến, vì điều thứ ba trong hợp-ước có nói Nhật chỉ bắt buộc phải dự vào chiến-tranh, nếu Hoa-kỳ hoặc một cường-quốc nào khác công-kích Đức, Ý và Nhật dù sao cũng vẫn không muốn gây sự với Hoa-kỳ.

2) Về phần Nga-Sô-viét. — Tổng-thống Hitler có thể tin chắc vào hợp-ước bất-xâm-phạm với Nga-Sô-viét vì Nga có thể đánh sa lưng Đức trong khi Đức cần phải đối-phó với một kẻ địch khác rất mạnh ở phía Tây.

3) Về phần nước Ý. — Có thể rằng cuộc chiến-tranh với Hoa-kỳ sẽ là nguyên-nhân chính làm cho họ máy chiến-tranh của nước Phát-xít Ý hiện đã lung-lay sẽ bị hoàn-toàn sụp đổ.

Kiểm-đuyệt bỏ

Dur luận các giới chính-thức ở Mỹ vẫn cho rằng trước khi công-nhiên đại Hoa-kỳ là kẻ thù chắc Hitler còn phải nghĩ lại rất kỹ vì ảnh-hưởng việc đó đối với Đức không phải là nhỏ.

Còn về phần Tổng-thống Roosevelt, tuy gần đây đã hoàn-thăng trên trường chính-trị với việc được bầu lại lần thứ ba lên ghế Tổng-thống và việc Quốc-hội y-chuẩn «đạo luật cho mượn và cho thuê chiến-cụ»

gần đây, nhưng nếu ta xét kỹ thì ngại cũng rất thận-trọng trong thái-đo đối với Đức và Nhật vì chắc M. Roosevelt cũng biết rằng nếu tự mình khai chiến với Đức giữa lúc này thì vi-hợp-ước ba nước mà Hoa-kỳ sẽ phải ở vào giữa hai kẻ thù mạnh vào bang nhất nhì trên thế-giới. Và chẳng ta lại nên biết chương trình tăng binh bị của Hoa-kỳ từ ra đến 1946 mới hoàn-thành, nghĩa là trong 5 năm nữa thì Hoa-kỳ mới có một đội thủy và không-quân đủ lực lượng có thể đối đầu với hai hạm-đội ở hai mặt đại-dương. Như thế, cả hai bên đều có đại-thì liệu cuộc chiến-tranh có thể xảy ra giữa Đức và Hoa-kỳ chăng? Đó là một điều mà không ai dám dự-đoán trước cả.

HỒNG-LAM

Hiếu mỗi tuần
Bà có uống 1 viên



CỬU-LONG HOÀN

VÔ ĐÌNH DÂN

THÌ BAO GIỜ BÀ CŨNG VUI VẺ VÀ THÍCH HOẠT ĐỘNG

Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lào, Bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi
Đến dùng người bán Cầu-Lông-Hoàn và thuốc VÔ ĐÌNH-DÂN lương hàng ở Hanoi 15300, ở các tỉnh 12400



CHÈ THÁI VÔ SONG

Trẻ Toàn Lâm hương thơm vị đậm tình chất rất lành và mát (không phải lạnh) đảm chắc KHÔNG THỪ THỂ THAI MÀO SẠNH KIP

nơi bán Hanoi — 18 Hàng Đường cần thêm nhiều đại-lý (hàng hồng hệu)

XIN HỎI THÔNG CỤC: Đông-dương trà, tổng xuất phẩm Nguyễn - quí - Khôi - Trường - cơ

Làng Yên - Thái cho nước gần Hanoi Boite postale N° 28

Etablissements Ng.-quy-Khôi Rayon thố d'Indochine



Vết Lòng Ngạn

TRINH VÂN VỆ

CỦA HOANG MINH

Thế-tử gõ lưng trên mình ngựa,
Ra roi mải-miết chạy như tên,
Bên tai văng-vẳng tiếng khóc-rên
Của thành Cỗ-Loa dưới muôn trùng
khói lửa.
Ngàn năm dâu lại: một góc trời rực
đỏ,
Thế-tử như thấy cả vũ-trụ tiêu-tan.
Lòng hoang-mang cứ thế vết lòng
ngan,
Thế-tử quát ngựa phin như: ó cùn;
Con tuấn-mã đuổi bốn chân thun
gon,
Cắt mình qua đồi núi như bay.
Thế-tử, đau-dớn bốc men say,
Hai khoe mắt đêm-địa lệ ngọc,
Trái tim gang-rợn-ràng thốn-thức.
Đường đi mới lạ một kì-khả
Rừng cay mới bước một mịt-mù
Thành Cỗ-loa từ bao giờ đã khuất
Thế-tử than cùng trời ngựa mải:
« Bao giờ cho thấy bóng My-Châu!»
« Hiện thế em phiêu-bạt nơi đâu?»
Trời im lặng mây một màu xám-xịt
Ngọn gió ngừng reo, lá cây im-thìt
Và-trị thần nhiên giờ giấc vô-tình
Không một tiếng vang trong cõi
mộng-mênh
Đáp lại lời nào-nàng than-thở,
Thế-tử càng thấy cõi lòng đông-tổ,
Càng gõ lưng mải-miết ra roi;
Quyết đi, đi đến tận chân trời,
Quyết ra công tìm-tòi cho bằng
thấy

Người vợ hiền mà chính mình xô-
dẩy
Từ nơi thâm-cung, gác-tía, lầu-vàng
Đền bước cùng-dò, phiêu-bạt, lang-
thang,
Đề quì dưới chân, cúi đầu xin lỗi,
Đề trước mặt ai, sa thân chuộc tội.
○
An-Dương-Vương ghim cương
ngàn năm lại:
« My-Châu con, không biết vì đâu
« Phò-Mã về nước chưa được bao
lâu
« Mà thoát-gia đã trở nên cừu-dịch?
« Cha cứ tin chiếc nỏ thần tuyệt-
dịch
« Nên để mặc quân Triệu-lão tung-
hoành
« Không xuống chiến cho chư-tướng
đưa tranh.
« Cha muốn, Cỗ-loa thành, dụ giặc
đến chân,
« Rồi ra oai, chỉ một mũi tên thần,
« Cha giết hết mười vạn quân
cường-khẩu,
« Quét sạch giông tham-tàn Bắc-cầu
« Không ngờ, Trời ơi, cha thật
không ngờ!
« Nỏ thần chỉ là miếng gỗ tro-trơ!
« Quân Triệu-Đà cứ trùng-trùng
tấn đến,
« Khấp núi đồi đen ngòm như đàn
kiến,
« Trước con dòng-tổ tàn-khốc
kinh-hoàng

« Sức quân nào địch lại cho đang
« Chả đánh chỉ gạt thăm giọt ngọc.
« Từ-giã nơi đền-dài mình xây đắp,
« Liều mình cha cả phá trùng-vi.
« Rồi hai cha con đất-dầu ra đi.
« Nhưng sao con cứ lơ-đăng nhìn
dầu?...
Cổng-chùa sứt-sùi gát hàng châu,
Im-lặng ngược nhìn cha đến lên,
Rồi lúc Phụ-hoàng không ngờ
đến,
Nàng nhẹ nhàng rút ở sau yên,
Trong tay ngà một nắm lông ngan,
Nàng ân-sầu tung ra trước gió.
Nhưng lông trắng rơi cùng đường
lở-lở
Cổng-chùa sẽ ngồi cõ nhìn theo,
Lòng nhủ lòng: « Hỡi Trọng-Thủy
thần yêu
« Chẳng có biết cho lòng em đau-
đớn
« Trước cảnh gia-vong cùng quốc-
biến;
« Thế xưa, lang-quân, chàng có giữ
lời,
« Trong lúc này khói lửa khắp nơi,
« Chẳng có biết tìm lòng ngan theo
vết,
« Chẳng có chịu nằm sương gối
tuyệt,
« Đi tìm em để nối lại tình xưa?...
Rồi cổng chùa nước mắt như mưa
Rũ-rợi gục vào vai hoàng-phụ.
An-dương-vương càng thấy lòng
an-võ,



Lại ghim cương lại ngóanh lại nhìn
con.
Giọt hồng muốn lăn trên mặt chỉ-
tôn.
« Không ngờ, My-Châu, cha thật
không ngờ!
« Ngày nay cha con đến nỗi bơ-vơ!
« Hỡi ơi đâu cái oai-danh nhà Thục!
« Cha không ngờ Triệu-Đà phản-
phúc,
« Nó đem con dụng-kế cầu-thần
« Để lấy xin cha cho nó lui quân,
« Để nó được mải nam giữa vuốt,
« Để nay nó cướp giang-sơn Án-Lạc,
« Để nay nó làm cho muôn dân.
« Cha không ngờ chiếc lấy nỏ thần,
« Ngày nay lại hóa ra đồ vô-dụng!
« Lại đưa cha đến bước đường
điêu-dùng!
« Vì đâu? Vì đâu nước thủở l'nh-
thiên!
« Hỡi Kim-Quy muốn thủở l'nh-
thiên!
« Sao chẳng biết giúp ta gìn-giữ
nước?
« Sao nhân-tâm nhìn giằng-sơn
tan-tác?
« My-chân thế là tuyệt lộ cùng-đổi!
« Kia cửa Thải-Phò đưa sông nhập-
nhỏ,
« Trước mắt dãy trường-sơn Mồ-
đá,
« Có lẽ nào, Hỡi trời đất cao đi!
« Mạng Thụ -Phân này lại chết ở
nơi đâu?...
An-dương-vương ngửa mặt nhìn
trời,
Hai hàng châu lệ-chứa tuôn rơi;
Trên nét mặt rần-reo và gần-guộc,

Chòm râu bạc phát-phơ theo gió
lướt.
Vạn-vật như cảm nỗi đau lòng
Cổng hòa theo tiếng rên-rĩ ngàn
thông,
Vội tiếng sóng từ trùng-dương xô
lại,
Vội tiếng vọng vọng qua các kẽ núi.
An-dương-vương mắt bỗng sáng
ngời
Đăm-đăm nhìn ra xa 'ít bề khơi
Kéo tay con, run-run, Vương mừng
nói:
« Kia cái gì rẽ nước đang bơi tới,
« Có lẽ... con ơi... có lẽ Kim-Quy
thần,
« Ở muôn dặm trùng-dương cảm
chút thành-tâm,
« Cửa cha con ta vừa rồi khấn-khứa,
« Nên hiện lên để giúp cha lần
nữa...
Thần Kim-Quy cưỡi rẽ nước phao-
phao
Như ngựa phi trên chỗ đất băng
Phút chốc đã đến bên n'nh Thục-
Đế
Kim-Quy cung-kính, cúi đầu gãi-lội:
« Thần xin chúc Thánh-Thượng
ngài rằm
« Hôm nay phải lựa-lợi giáng-giải
« Vì thần có nhiều điều muốn tỏ
« Xin Thánh-Thượng cho phép
thần thực táu,
« Câu chuyện này gốc ngọn từ đâu,
« Tán Thánh-Thượng chính Triệu-
lang phò-mã
« Đã ăn ở ra lòng chim dạ cá;
« Một hôm đồ-danh công-chúa My-
Châu
« Chẳng bởi đồ lấy 10 cầu nơi đâu.

« Tin ở tâm lòng công-chúa yếu-quý,
« Công-chúa không trước sau suy-
nghĩ,
« Vội-vàng đem lấy nỏ cho xem.
« Cũng tưởng rằng đã hẹn biển thề
ron,
« Thì còn có chi là giấu-giếm.
« Phò-Mã lừa lúc: vợ hiền không
ngó đến,
« Vội đem chiếc lấy khác thay vào.
« Vô-tình đâu có biết mưu-cáo,
« Công-chúa vẫn tin ở lòng chung-
thủy,
« Vẫn mê-mạn tin người chồng yếu
quý,
« Vẫn mê-mạn cho đức tận ngày
nay,
« Trong lúc đây trời núi-lở cát-bay,
« Công-chúa vẫn không quên lòng
phụ-bạc,
« Nên cùng đường đem lòng ngan
rãi-rác...
An-dương-vương nghe nói mắt xoe
tròn,
Uất-ức vừa giận rồ vừa giận con,
Đế
Vương tuốt gươm hăm-hăm lớn
tiếng,
Khểu thề Kim-Quy kinh-hoàng
vội biến.
Vương trường-trùng nhìn công-
chúa My-Châu,
Nàng tâm-bồn vẫn lang-bạt nơi đâu,
Trên nét mặt da xanh như lửa lá,
Sau chàn ngựa vết lòng ngan trắng
xóa,
Xa xa in lên tận da trời
Một bóng người mải-miết ra roi
Đang vội-vả gõ cương bay tới.
Vương thấy máu trong người sôi-
nổi

Lên đầu ngọn chót-vót tận ngàn mây.
 Trơ-trơ đứng cheo leo trên mỏm đá,
 Vương, chống gươm, nhìn ra bể cả,
 Thốt nhiên Vương khanh-khách
 cất tiếng cười,
 Đăm-đăm nhìn về nơi đô-thị xa
 khơi.
 Rồi hai khóa mắt đăm-đía hạt lệ,
 Vương phi-thân nhảy ủa xuống bể.

Thế-tử đang ra roi mải-miết
Bỗng bên tai tiếng sóng vỗ âm-âm
Bỗng lòng cương Thế-tử bỗng-đến
Lên trông
Ngay trước mặt bề mệnh-mông
Trắng xóa
Và sừng-sừng dãy trường-sơn-mộ
Dạ
Hơn-hở Thế-tử lòng lại nhũ lòng
« Ừ đến đây son tã thủy cùng
« Ta hẳn thấy lòng người vờ thảo
« Vì quá ham cái danh vờ huyền-
hào
« Ta nhử-tầm lừa cả vợ thân yêu
« Mỹ-Châu em, anh hối-hận bao
nhiều

Rồi đưa mắt xa nhìn ra các ngả
Cỏ tranh rậm-rạp cao tận ngang đầu
Tiếng chim và tiếng vượn họa theo
nhau
Núi Mộ-dạ giờ vách cao hùng-vĩ
Cửa Thần-phù xô sóng gào ầm-ĩ
Trước cảnh-vật bát-ngát hải-hùng
Thế-Tử thấy lòng mình cũng mênh
mông.

Cúi xem trong vết cò dấu giày
Môi long-luyền sáng trời nơi tay
Bỗng Thế-tử đặt mình, lùi lại
Vì một vết máu đào nơi sườn núi
«Trời ơi, cò thể thực nào!»
Rồi hải-nùng bước thấp bước cao
Thế-tử đứng lần theo vết cò
Hồn tan-tá và đổi long-vũ-lô.
Cổ cúi đầu rạp xuống sườn non
Như vật gì mới để bằng lên
Máu đào loang-lò còn đỏ chói
Mất rồi lại hiện, dứt rồi lại nổi;
Thế-tử, hồn bất phụ thể, lần theo
Sườn đất xuống bõ biển chèo-leo

Thế-tử bút tóc gạo thét kêu trời,
Rồi khịu chân thiếp-thiếp hôn mai,
G ữa vũng máu của người xưa hiển
thực.

Trên ngọn núi mờ cao chót vót
Con tuần mã của Âu-Lạc Quốc-
vương
Đang ngủ cả các núi sông đương

Mây hồng sau, trong thành Cờ-lon
 Người ta thấy Thê-Tử bước lan-dân,
 Lúc âm-thầm như khóc với trời
 Cao,
 Lúc bóa-hò như cười cùng cây cỏ,
 Luôn-luôn vào vò bên nải mộ
 Mơ, dặt dặng giăng Ngọc chơi-vời.
 Có lúc lại thơ-thần khắp nơi,
 Âm-thầm nhìn những đèn-đài tàn,
 Những cung-diện với vách tường
 đỏ rạn,
 Những hoa-viên với cây cỏ nhầy
 thui,
 Những lối cửa nay tro bụi thối
 thối.

Thế-Tử cứ nhàn-nhà lần bước;
Mỗi bước đi là một giọt ngọc thả rơi.
Rồi bên mõ, lặng-lẽ lại ngồi,
Mắt chan-chứa như nhòa sau màng lệ.
Nhìn nằm đất mà can-tràng như kẻ
«Hỡi ơi! Cái mộng Vương-Bà là

« Cũng tưởng rằng mai trúc lại sự này
« Hiện-thê hỡi! Nào anh đàn cô này
« Ngày đưa nhau lại là ngày vĩnh
« Vì quá nghe lời, thôi-thức cùng
« Nên bao điều đau-dớn để em
« Bao giờ, hỡi ơi! Âm dương xa
« Anh còn biết cùng ai phân hắc

Rồi hối-hận vò-xé lương-tâm,
Luôn-luôn sống trong đau-khổ âm-thâm,
Thế-tử cho cõi đời là địa-ngục;
Nhìn đâu cũng thấy màu tang-tóc,
Cũng thấy dấu-vết phá-phách,
hoang-tàn.

Những cánh rừng xanh: là ruột,
phối ngẫu,
Ngày đêm âm-ảnh hôn đau-khổ.
«Bấy phần-thương cái chiến-công»
rục-rũ
«Kể quả lần bờ tranh cũ của
ơ
người,
«Con chỉ thấy trong lòng đầy cay
đắng là
Một hôm, lửa lúc canh khuya yên
lặng,
Thế là âm-đạm bước chân ra

Phang-lặng in trời mây man-mác.
Gió khuya, đầy nước, lay bóng nguyệt tà,
Ru hồn van-vật vào giấc mơ hoa.
Thế-tử bỗng thấy bóng ai lay-dộng
Ân-hiến, tổ-mở dưới lớp sóng.
Dặt mình, Thế-tử lặng ngẫm giấc
lâu...

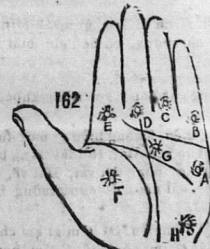
Bóng ai phảng phất như... Mỵ-Chân
Mặt hoa lên lệ, tóc mây sầu rồi,
Tay giờ vậy, miệng hoa như muốn
gọi.
Thế-tử thấy hôn-phách hương-rượu,
Lao-dao... vội-và chạy tới nơi,
Giờ hai cánh ôm bóng người lay
động.
Trên mặt giếng, nước từ-từ đông.
Vầng trăng vàng lơ lửng từ thăm sâu
Giếng Ngọc, ngàn năm, xô sóng bạc
dây vôi.

HOANG-MINH

HOANG-MINE

Tự xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi lấy thì rất đúng

LẠI TRỞ NÊN THẦY ƯƠNG, SỞ TRƯ DANH
Vây chỉ mua ngay ba, bốn sách mới in lại lần thứ hai đây



1- Sách dạy
xem tướng
bản tay và
chữ viết theo
lối Âu - Tây
Có 200 hình vẽ
sách dày 219 trang
lớn, đã in lại lần
thứ hai. Giá 1\$50
do MÔNG-NHÂN
thuat

2-) sách dạy lấy số Tử vi theo khoa học (chỉ nam)
đã in lần thứ hai NGUYỄN-CÔNG-CHUẨN soạn, có thêm cách lấy
được số Tử-vi trong một giờ. Giá 1p.20.

4 T!	5 NGỌ	6 V!	命身 7 THÂN
3 THIN			8
2 MÃO			9
1 DẦN	12	11	10

Có rất nhiều hình vẽ để dạy tính số Tử vì rất đáng ngại có các phương pháp theo khoa học để số Tử thì làm sao tránh được và tốt thì được (tức mỗi 10 năm 80-85 ngày).

Sách này duy rất kỹ để ai cũng tự xem lấy tương tự và chú
ý của mình rất đúng như: giàu, nghèo, sang, hèn, khỏe, ốm
đau yếu, giết nãi, thông minh, sự mặc lén giết và tài năng
hoặc dễ phát tài... về năm nãi. Số tìm kỹ hạnh phúc, thù
duyên, hoặc... một tên lại là tất cả những sự cần cho đời
người. Thật là một cuốn sách làm cái kim chỉ-nam để ch
đường gần lối. Vậy nên mua ngay một bộ đi hất. Ủa thêm
cuộc gần 1p.25

(Nếu chẵn từ-Vì và chẵn xem tương gửi cũng một lượt cược có 0\$32).

Mau buồn (sĩ) mỗi thứ từ 3 đến 6 tiền hoa-hồng. NHẬT-NAM THU QUẢN — 19 phố hàng Diêu, Hanoi

NHẬT-NAM THU QUÁN — 19 phố hàng Điều, Hanoi



Tóm thuật kỳ trước. — Hải, một học-sĩ, lấy lầu đài Bayon làm khung cảnh và Champa — một thiếu-nữ Cao-Mên — làm kiều-mẫu. Hải ở một ngôi nhà nhỏ nhẵn với Champa và mẹ nàng, bà Phi-mek. Những lúc rỗi việc Hải thường ngồi nói truyện thân-mật với Champa và học nàng tiếng Cao-Mên.

Hải bên chiếc sân rộng lát toàn đá phiến trước Angkor vat, hai mươi người Cao-mên lực lưỡng cầm mỗi người một hồ đuốc lớn. Ở giữa, theo dịp âm-nhạc, những cô vũ-nữ biểu diễn tài-nghệ tuyệt vời. Cũng có lúc cả một đoàn mười cô cùng đang tay nhẩy múa, cũng có lúc riêng một cô, cũng có lúc hai ba cô. Nhìn những điệu bộ uyển-chuyển, nhịp-nhàng của thân-thể, những sự uốn éo cực cùng là lướt của cánh tay, cổ tay, của từng ngón tay, đốt tay, của bàn chân, ngón chân, cổ chân, với một nghệ-thuật siêu-việt như chấp cả khoa-học giải-phẫu, Hải có cảm tưởng như đây là sự hiện hình của các cô Apsara trên những bức chạm nổi trong các cung điện Đế-Thiên Đế-Thích. Trước khi được xem cuộc biểu-diễn này, Hải tưởng rằng những điệu bộ của các cô Apsara trên tường chỉ do ở trí tưởng-tượng của các nhà điêu-khắc muốn cho bức chạm của mình đẹp thôi, chứ bao giờ có sự thật được!

Với ánh sáng của hai mươi hồ đuốc chiếu xuống những xiêm áo mũ mấn óng ánh những đường kim-luyến, những lụa nhung, những mặt đá lam cho người ta liên-tưởng đến thời oanh liệt rực rỡ, và bóng Angkor vat đổ sộ ở trước mắt, người du khách như thấy được sống lại một chút cái ngày xưa không bao giờ còn nữa.

Phần thứ hai

I

Khong chot sập thngay
pi beg chomheng

khgmon theovai cheng lèng
leng sàk kha.

Kour touc modang nés
pénh loch thom ouy

ora kriem krom

Oen ouy pitt pum ouy sbai. (1)

Champa ngồi sập trên sân với dáng điệu tự nhiên của người con gái Cao-mên vừa quay to, vừa hát, giọng buồn não ruột như khóc, như oán hờn. Ngọn đèn dầu nhỏ đặt trên bàn chiếu sáng lơ mờ trên

(1) Lược dịch:

Trong lòng em mỗi ngày,
dồn dập bao buồn thì;
Em muốn vui cười
để chúng bạn khỏi đùa giỡn.
Nỗi buồn của em
là một nỗi khổ vô tận;
Tim em khổ héo vì đau thương
biết bao thôi.

văng trăn lo lắng nó tương phản với màu đỏ vui vẻ của gương chỉ nằng quay. Nàng ngồi đầy những tâm trí nằng vãn vãn những dấu dẫu. Sao mọi khi tiếng hát của nàng trong trẻo và vui vẻ thế, mà hôm nay thì buồn thê. Nàng có muốn như vậy dẫu, vì có lúc nàng hát mà không biết mình hát gì.

Thăm dòch ké kat

pramat dòch ké phé (1)

Sợ bị rơi, vương không đi được: Champa bực mình quay mặt 'cái gương', sợ bị rơi, nàng ngồi bưng mặt khóc.

Từ hôm Hải nói với nàng rằng anh sắp phải đi xa, không thể gần nàng mãi được, và khuyên nàng lấy người thầy giáo trong Khum (2), Champa vừa giận; vừa khổ. Hai mắt nàng nhỏ bao nhiêu giọt lệ. Champa nhớ mỗi buổi chiều hôm chia rẽ ấy. Sau khi khuyên nàng lấy chồng, Hải bảo:

— Còn anh thì hoàn-cảnh và nghề-nghiệp bắt buộc không thể ở lại với em được. Anh còn phải đi nhiều. Chẳng nhẽ lấy em rồi bỏ em ở đây mà đi, anh không đành tâm.

Nàng trả lời:

Ngụ Cười Bayon

PHẠM KHANH và MẠNH-QUYNH

— Minh đi nhiều rồi. Minh đi làm gì nữa? Minh ở đây với em, mà em có ruộng, có bò; em biết dệt vải, dệt lụa.

— Em không hiểu, người nghệ-sĩ...

Thế rồi Hải mặc nàng gục đầu vào tường khóc, bỏ đi sang phố.

Hải bảo nàng không hiểu. Không hiểu gì mới được chứ? Hải yên nàng, nàng yên Hải, Hải lấy nàng làm vợ, hai người ở với nhau, nàng dệt vải, Hải vẽ, rồi sau những giờ làm việc, dắt nhau đi chơi xuống hay vào Angkor.

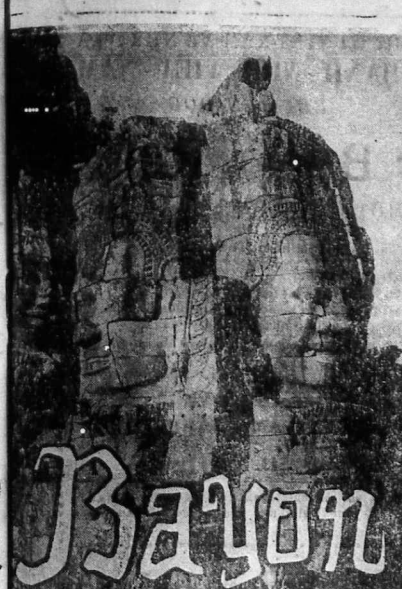
Hải bảo Hải còn phải đi nhiều. Đi làm gì kia chứ? Người ta đi đến đâu, cũng có chỉ để tìm hạnh-phúc; như cậu nhóc đi Biển-Hồ buồn bán rồi lấy một người vợ đẹp ở đó, như thế có phải sung sướng bao nhiêu không. Hải ở « nước » Bắc-kỳ vào đây, rồi Hải yên nàng, nàng yên Hải, Hải còn muốn gì hơn nữa, còn phải đi đâu nữa, mà đi để làm gì?

Champa có bất-khối cả ngày thơ ca của nàng suy nghĩ, mà rồi cũng không bao giờ hiểu được 'ai sao Hải bỏ nàng, nếu Hải không phải là con người phụ bạc như

(1) Lược dịch:

Tìm em tìm về dạ em héo hơ

(2) tiếng Cao-mên: làng



mấy thầy Bắc-kỳ làm việc nhà nước nàng đã thấy, lấy vợ Nam-kỳ hay Cao-mên rồi khi dời về Bắc thì bỏ vợ con lại. Nàng không thể tin được Hải lại xấu (1) như mấy người kia. Nhưng sự thật bất-buộc nàng phải công nhận là Hải không tồi, vì trong khi nàng đau khổ khóc mỗi tình tuyệt-vọng thì thấy Nêu bảo cô một cô tân-thời hay đến nhà Hải. Nàng cho là nó nói dối, nhưng một hôm chính mặt nàng trông thấy Hải đi với một cô mới đổ chột, lông mày cong như cánh cung. Vậy mà khi nàng lấy son của Hải bôi môi cho đỏ, anh lại bảo xấu và chết giẫm nữa. Thì ra Hải không muốn cho nàng đẹp như các cô Bắc-kỳ, và anh đã lừa dối nàng. Anh không hiểu tình yêu của nàng một chút nào. Nàng đã yên anh như một tên mọi quỵen luyến chét, chỉ muốn được gần anh, hầu hạ anh và mong anh thỉnh thoảng ban cho một nụ cười là nàng sung sướng lắm rồi.

Nhiều lúc nghĩ tới thân, Champa lại ngồi khóc.

Cái bản-năng mọi sự ở trong nàng đôi khi nổi lên xúi giục nàng giết Hải, giết kẻ đã chiếm tình yêu của mình; còn nàng sẽ nhảy xuống sông Siemréap chết xong đời.

Champa rồi sợ bị rơi, vừa quay gương, vừa sụt sịt. Nàng không để ý đến tiếng chân người lên thang.

(1) không tốt, tồi

Trong bóng tối, Nêu với tấm ngực nở nang tro đầy những hình vẽ Cao-mên bằng chạm, với những bắp tay dần như đồng, và cái sarong phai màu no quăn ở ngang lưng, giống như một vị thần khổng lồ Asoura trên các bức chạm trong Angkor. Nó đứng sững ngắm nghía Champa, vì nàng ngồi quay mặt vào trong. Bắc nó yên nàng thì quá đáng, nó đâu có dám; thực ra trong thâm-tâm nó thờ phụng nàng như đức Phật-Bà. Nhưng có bao giờ nàng hèn. Champa chỉ biết nó là một tên đầy tớ trung-thành lúc nào cũng sẵn sàng vàng theo lời chủ, tưởng nếu nàng có bảo nó nhảy vào lửa nó cũng nhảy. Ít lâu nay, thấy Champa buồn, nó cũng buồn; và vì biết rồi lòng của nàng, nên nó vẫn hăm hực oán Hải.

Nó giận giận đến ngồi trước mặt nàng

Champa giật mình nhìn lên thấy Nêu, nàng hỏi: — Mày chưa đi ngủ à? Mày để lại ở ngoài ruộng đầu về?

— Thưa cô con uống có một cái mà say quá. Hôm nay có thức khuya thế?

Champa lấy khăn lau trước mắt, và tức vì nó đã bắt gặp mình khóc, trả lời:

— Mày sao!

— Nêu gọi chuyện và ton-bốt:

— Hôm nay thấy Hải và cô Hanoi (nó gọi thế vì nó không biết tên cô kia) suốt ngày ở trong đền Ta-Phrom...

Champa lắng tai nghe. Nêu tiếp:

— Buổi trưa không về, cả hai người cùng ăn một cái bánh, cùng uống một chai rượu, rồi cả dẫu, cả có trông xấu quá...

Champa vừa ghen vừa khổ, không giữ nổi nữa, nàng để mặc cho nước mắt trào ra, nước mắt khóc.

Nêu không biết nói sao, và cũng không dám nói gì, ngồi yên lặng như pho tượng. Đột nhiên mắt nó sáng quắc lên, cặp lông mày rậm của nó nhúc nhích, hai ba vết răn nổi lên trên cái trán thấp lè, nó đồng ý:

— Có đường khôn nữa. Để mai con giết cả hai người quăng vào một cung điện đền Ta-Phrom rồi lấp đá đi chẳng còn ai biết đâu mà tìm. (1)

Champa im tiếng khóc:

— Mày nói gì? Mày nói gì?

— Con giết cả hai người cho xong chuyện.

Champa như mơ:

— Giết cả hai người nào?

— Giết thầy Hải và cô Hanoi.

Tia mắt Champa sáng lên qua những hạt lệ:

— Ừ, giết! Giết cả...

Nhưng chưa nói hết câu, nàng đã vội hét lên:

— Không, không giết, tao cảm may, tao giết may.

Là vì nàng vừa thoáng thấy trong một giây bình ảnh Hải nằm trong vũng máu, mặt xám ngắt, mắt nhắm... Cũng trong một giây nàng cảm thấy Hải chết thì nàng không thể sống được.

Nêu đứng dậy, nặng nề bước xuống thang.

(1) Lầu đài Ta-Phrom đó sát quá. Có nhiều cung điện tối om, người du-khách đi một mình, thấy rợn người, không dám bước vào.

Vài trang nhật ký của Hải

15 Aout 193... — Buổi sáng đang về thì Mỹ đến chơi. Nàng chăm chú đọc xem. Một lúc vô tình, tôi ngửa đầu ra phía sau để ngắm bức họa thì chạm phải ngực nàng. Tôi xin lỗi, nàng bảo không hề gì.

Từ lúc Mỹ đến, tôi thấy yên tâm, làm việc không được bình tĩnh nữa. Lúc chạm đầu vào ngực Mỹ, tôi thấy một cảm-giác say sưa, êm dịu. Tôi cho người kiếm màu vẽ, bèn đến chiến trở lại, và ngồi nói chuyện vô vẩn với Mỹ.

Tôi dở mấy cuốn album cho Mỹ coi. Những cuốn album này là một thiên ký-sự bằng ảnh trong mấy năm trời phiêu-bạt của tôi. Cũng ngồi trên một chiếc chiếu giải dưới sàn, tôi giảng cho Mỹ những phong-tục và phong cảnh của nhiều nơi tôi đã qua. Mỗi khi tay tôi chạm tay Mỹ trên những tấm ảnh, tôi thấy rung động cả người. Có lúc Mỹ cúi xuống nhìn gần một chiếc bình, tôi thấy màu trắng mát của cổ nàng mà muốn hôn.

Thấy ảnh Joséphine, Mỹ hỏi:

— Sao ông quen Joséphine ?

— Thưa ... bà, vì tôi là bạn học của anh cô ấy.

Mỹ nhìn tôi, cười, hiểu rằng tôi đã dùng tiếng bà để đáp lại tiếng ông. Tôi bảo:

— Mỹ đừng gọi tôi là ông nữa, Nghe ngượng tai lắm.

— Hình như Joséphine cảm... Hải lắm.

— Đâu tôi có được cái hân hạnh ấy. Tôi đi quanh đôn thành ra không bao giờ được cái điểm phúc được yêu một thiếu-nữ Hanoi.

— Anh cứ nói vậy, chứ trẻ tuổi và có tài như anh thì thiếu gì người yêu.

— Ai cũng tưởng thế, nhưng sự thực thì khác.

Tôi nói câu ấy một cách buồn nản vô cùng.

— Thế thì tội nghiệp cho nhà họa-sĩ của tôi lắm nhỉ. Đến khi nào về Hanoi, tôi giới-thiệu cho mấy cô bạn vẫn ao ước được biết nhà thiếu-niên họa-sĩ Vần-Hải.

Mỹ vừa cười vừa nói, nhìn tôi với cặp mắt nhưng đen rất long. Tôi ngày người nhìn Mỹ.

Mỹ vẽ, bèn hôm nào cũng đi về Angkor Wat. Khi Mỹ đưa tay ra bắt, tôi nâng bàn tay nàng lên miệng, nhẹ đặt một cái hôn. Mỹ không rút tay, chẳng không nói gì.

18 Aout 193... — Sao lại nhớ Mỹ ? Phấn quai ! Lúc này tôi lang thang về. Tôi đã bỏ Champa chỉ vì sợ quá ãi-linh làm vương chán trên đường sự-nghiệp, nay lại muốn yêu Mỹ. Thế là nghĩa là gì ?

20 Aout 193... — Làm sao tự nhiên, tôi không có cảm tình quen-luyện với Angkor wat như tôi đã có với Bayon, Ta-Prhom, Banteay Srey v. v. ..., có lẽ vì Angkor wat tro quá, lộ quá, cằn nguyên quá ; nó không cho người nghệ-sĩ cái cảm-giác hoang mang của một điều-tàn. (1)

(1) Angkor wat ở chữ Angar wat mà ra.

Angkor wat — Nokor wat — Nagar wat, tất cả những chữ này đều ở chữ Nagaravata của người Brahmane mà ra. Nagaravata là : ngôi nhà thờ phật của kinh thành. Nagar : kinh thành, Wat : ngôi chùa. Đọc chữ wat như Writ.

NGƯỜI VIỆT-NAM VÀ NHẤT LÃ THANH-NIÊN VIỆT-NAM

CHỈ NÊN ĐỌC

“ BẢO MÔI ”

MỘT CƠ-QUAN THÔNG TIN

DO

một nhóm Thanh-niên CHỦ - TRƯỞNG

Bảo Mối là một cơ-quan thông-tin rất nhanh chóng và đầy đủ.

Bảo Mối là một người bạn thành-thực của hết thấy những phần - tử Việt - Nam.

KHÔNG ĐẠY AI CÀ KHÔNG LÀM CHÍNH-TRỊ

“ BẢO MỐI ”

Chỉ làm môi-giới cho tất cả các hạng người trong xã hội Việt-Nam để giúp mọi người hiểu biết lẫn nhau.

Ơ xa người du-khách đã nhìn thấy năm ngọn tháp khum khum nhón xúm rêu của Angkor wat oai-nghiêm nhô lên trên đám lá xanh um tùm tùm rừng cây. Nhưng khi đến gần, người ta có cảm-giác gần như là thất vọng, một phần cũng tại Angkor wat lộ quá, và cũng tại trí tưởng tượng của người ta mạnh quá trước khi chưa tới Angkor.

Cái cảm-giác đầu tiên ấy sẽ biến đi khi người ta đã quen với Angkor wat trong ít ngày, quen với nghệ-thuật kiến-trúc của nó, với nghệ-thuật điêu-khắc tỷ mỹ như trên những ngọn tháp cao sáu mươi thước, quen với những bậc chạ nhỏ dài tám thước.

Có một vài bức chạm chỉ mới có nét vẽ, chưa khắc nổi. Người ta không hiểu sao lại có sự ẩy trong cái 'au-dai hoàn toàn như Angkor. Người ta phỏng đoán : có lẽ một nghệ-sĩ đã được nhà vua giao cho công việc chạm trổ trong một khu vực của ngôi chùa. Nhưng làm đến nửa chừng, người ấy chết. Nhà vua muốn gifting cho bức chạm hoàn toàn là của người nghệ-sĩ quá-cổ, nên không muốn để các nhà điêu-khắc khác tiếp theo công việc của bức chạm đó. Nhìn những nét sắt phắc trên đá rất mềm dẻo và hoa mỹ của các bức ẩy, người ta càng thấy rõ rệt cái tài hội-họa siêu-việt của các nhà điêu-khắc cổ.

Suốt buổi sáng, tôi cùng Mỹ lang thang trong đền. Mỹ nghiêng ngom xoa đầu vào cổ những ông Phật trong các cung-diện. Bỗng một vài ông sai, với màu áo vàng nghệ, cúi đầu khi hiện, điếm cho người chùa một nét hoạt-họa của thời xưa.

Sau Mỹ và tôi rủ nhau leo lên những bậc thang đá cao ngất ở phía đông từng lầu thứ ba. Ngồi trên một cửa hiên, chúng tôi nhìn ra những khu rừng xa tấp trùng-trùng điệp-diệp.

Mỹ hỏi tôi có biết lịch-sử Angkor không. Tôi bảo cũng biết qua loa và kể cho nàng nghe :

— Theo các nhà khảo-cổ, Angkor wat là ngôi chùa thờ thần Vishnou, dựng lên trong đời vua Soutyavarmarman đệ-nhị (1) vào thế-kỷ thứ mười hai. Ông vua tin rằng sau khi chết sẽ biến thân vào thần Vishnou, nên tự lấy tên húy là Paramavichnouloka để sau này người ta tôn thờ. Nghĩa là ông vua này tự xây đền thờ ông ẩy.

Còn Angkor Thom là một kinh thành, trong ấy Bayon là cung điện chính, dựng lên trong đời vua Jayavarmarman đệ-thất, cuối thế-kỷ thứ mười hai sang đầu thế-kỷ thứ mười ba, sau cuộc đốt phá kinh thành cũ bởi giặc Chăm.

Các nhà khảo-cổ nói vậy đó, Mỹ có tin không ?

— Sao lại không tin ?

— Theo ý tôi, trong sự xây dựng thành Angkor, đã có bóng một người đàn bà. Nếu ngày xưa bên Tàu đã có ông vua xây nhà vàng cho mỹ-nhân ở, sao lại không có thế ở xứ Cao-mên nay có người xây lâu-dài toàn bằng đá cho người đẹp. Bóng người đàn bà ở thành Angkor này, đó là một bà hoàng-hậu.

(1) Có hình ảnh vua này ở Angkorwat, trên những bức chạm nổi chạy dài dãy hành-lag phía Nam. Có hai hình một hình đức vua ngồi giữa quần thần, một hình đức vua cười vui.

Tôi cứ tưởng tượng bà hoàng-hậu ấy nói với đức vua : « Bà-hạ hãy tỏ cho tiện-thiếp biết lòng Bà-hạ yêu tiện-thiếp có một không hai trên thế-gian này ». Thế rồi, sau một đêm say ngủ cạnh tấm thân ngọc ngà của hoàng-hậu, sáng dậy đức vua ra chiến chỉ truyền cho thần-dân phải gom góp tài sức để dựng nên những lâu-dài nguy-ngha hàng-tràng Đế-Thiên Đế-Thích.

Mỹ nghe nói, mỉm cười :

— Nhà họa-sĩ của tôi giàu tưởng tượng quá.

Tôi say sưa nhìn Mỹ, nói tiếp :

— Mỹ hãy để cho tôi tưởng tượng thêm một chút nữa. Bà hoàng-hậu ấy chắc đẹp lắm, đẹp như bà hoàng-hậu của trái tim tôi, lúc này ngồi trước mặt tôi vậy.

Mỹ đỏ bừng mặt :

— Sao anh... sao ông lại nói thế ?

Tôi nắm tay Mỹ :

— Vì tôi yêu Mỹ.

Mỹ rút tay ra đứng dậy :

— Thôi chúng ta đi về không trưa rồi.

Và nhìn những bậc thang đã dựng ngược, cao vọt, nằng sợ hãi :

— Thế này thì làm sao mà xuống được ?

Tôi đã dùng chữ Mỹ :

— Nếu đây có người xây dựng thành Angkor vì mỹ-nhân, thì sao lại không có kẻ vì mỹ-nhân mà đem nằng xuống những bậc thang này ?

(còn nữa)

PHẠM-KHANH

PHÁP-VIỆT TỪ-ĐIỂN
(Dictionnaire Français-Annamite)TÁC GIẢ:
ĐAO-DUY-ANH

Bộ sách rất đầy đủ và dùng dể, giúp ích cho những người học pháp - văn mà muốn nghiên cứu quốc văn và những người Việt-Nam muốn tự học Pháp-văn. Một từ ngữ hán-việt lại có chữ thêm chữ Hán. Sách gồm 2000 trang khổ lớn đóng làm 2 quyển dày

Bìa toàn vải	22500
Bìa giấy	20500
Việt-nam văn hóa sử cương	1500
Không-giáo phổ bình điều luận	6500

Bán tại các hàng sách lớn và

Hiệu sách Văn-Hòa

39, Paul Bert - Huế

THỨ TƯ 5 MARS 1941 ĐÓN XEM

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BẢO

tờ tuần báo chủ trọng đặc biệt về văn chương và nghệ thuật, do các nhà báo giá trị và các bậc đàn anh trong làng văn chữ trường

NHÀ XUẤT NẤM:
ĐỖ - PHƯƠNG - QUÊ

31, Aviateur Garros Saigon, Ấn hành

MỤC ĐÍCH ĐỂ

nâng cao và phổ thông nghệ thuật Việt-Nam

NGHỆ - THUẬT TUẦN-BẢO

số 1, ra ngày thứ tư 5 mars 1941
CÓ BỮNG TRƯỞNG

Trang Tài-liệu	Trang Kịch hát
• Nghệ học	• Chớp bóng
• Văn chương	• Pháo đài
• Phê bình	• Truyền ngôn
• Bìa giấy	• Thơ ca
• Thế giới	• Truyền đại
• Giải trí	• Tranh ảnh

và

NHỮNG CUỘC THI LỚN LAO

NHỮNG GIẢI THƯỞNG TẠO NHA

Giá bán: Mỗi số 500, nửa năm 1000, một năm 100.

Thư tin, bưu phiếu và bài vở gửi cho M. ĐỖ PHƯƠNG QUÊ

31, Aviateur Garros, Saigon

Nghệ - Thuật Tuần - Bảo cần đặt lý ở nhà Đổng - đường

VĂN THƠ BI-TRANG vùng Nghệ-Tĩnh

của TAO-TRANG

Cách đây mấy năm, trong một số Nam-Phong, ở phần chữ Hán, nhân giới thiệu một bài tiểu-sử Nguyễn Trường-Tô, ông Sở-Cương có viết câu này: « Có thể cho đất Hoan-Điền là đất Yên-Triệu của nước Vệt-Nam » lấy cái chữ hai nơi Hoan-Điền bên ta và Yên-Triệu bên Trung-Quốc đều là những nơi núi cao sông đẹp, để hun đúc nhân tài và đều sản ra nhiều văn-sĩ

Thực ra nếu ta xét qua văn-học chữ Hán

Kiểm-đuyệt bỏ

ta sẽ thấy rằng những nhà thơ có cái giọng trầm-bùng phẫn nhiều ở vùng Nghệ-Tĩnh,

Dân chúng châu Hoan-Ái có một chỗ đặc sắc là thường có một chí cương-quyet, có những nghị-lực khác thường. Vì họ thấy đến là con cháu của những thực-dân kiên-nghĩa và dũng-cảm thời trước, khi vùng An-Tĩnh còn là một đất liên lạc nước Chiêm-thành chạo ngỗ và ngỗ-ngịch. Sau nữa, họ sống trên một khoảng đất ít đất ruộng và phần nhiều là ruộng xấu. Cuộc sinh-hoạt khó-khăn đã luyện tâm-chí họ thêm cứng-mạnh. Dân ở đây kém bề lịch-sự thiệp-lập như ngoài Bắc, nhưng đã có những đức tính cần-mẫn và quả-cảm hơn.

Như thế ta không lạ rằng đất Nghệ-Tĩnh là nơi sinh-trưởng của nhiều người khí-khải. Bao nhiêu câu chuyện chiến đấu oanh liệt thời xưa và thời nay đều lấy đây làm căn cứ. Bao nhiêu danh-nhân mưu-tướng đã gặp nhau ở đây. Và bao nhiêu bài thơ tuyệt-tác đã thoát ra ở chốn này,

Người Bắc mới vào phải kinh ngạc về giọng thơ ở đây, khi được nghe ngâm theo giọng Nghệ. Có thể phải thường-thức nhồi văn bằng lối ấy mới lĩnh-hội hết cái linh-cách hùng-dũng của thơ ca vùng này. Gọng ngâm không kéo dài nhiều lúc khiến buồn nản như các ông đồ Bắc-kỳ. Nó không ngâm lâu qua và những âm gi, s, r, tr phần bị rơi vì những âm d, x, ch

Kiểm-đuyệt bỏ

Dưới đây là một ít bài thơ bằng chữ Hán thường được truyền tụng vùng Nghệ-Tĩnh. Tôi không nói đến 'hơ nôm vì chữ Hán-thơ xưa đã chiếm ở đây một địa-vị quá quan trọng (1).

Có thể ai đã từng học Nam-sử đều biết Đặng-Dung và bài thơ « Thuật hơ » của ông. Tôi không ngại nhàm mà chép lại đây vì không bài nào đại-biểu được cái giọng thơ An-Tĩnh - và cả giọng thơ đời Trần nữa - bằng bài này:

世事悠悠奈老何
Thế sự du du nại lão hà
無窮天地入酣歌
Vô cùng thiên-địa nhập hóm ca
時來屠釣成功易
Thời lai dư-điếu thành công dễ
Thôi lai đồ-điếu thành công dễ
運去英雄飲恨多
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.

(1) Tuy vậy ai ai cũng biết văn Nguyễn-công Trứ đã có tính cách đặc biệt trong nền văn-chương tiếng Việt. Có thể ta đương chờ một thi-sĩ mới, có cái giọng hùng-vượng có thể so sánh được với nhà văn xưa ở xứ này, một thi-sĩ ca tụng cái tinh-thần dũng-mạnh của dân-tộc

致主有懷扶地軸
Tri chủ hữu hoài phù địa trục
洗兵無路挽天河
Tây binh vô lộ vãn thiên hà
國讐未報頭先白
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
幾度龍泉帶月磨
Kỷ độ Long đầu đới nguyệt mài.

Già rồi, chuyện thế vẫn miên-mạn
Giờ đất thông thênh, say hát tràn
Ti liên gặp thời công dễ lập
Anh hùng lỡ bước hận khôn tan
Muôn xoay trục đất phò ngời đầu
Khó kéo sông trời rửa đao han
Thủ nước chưa rồi đầu đã trắng
Giảng trong mái mũi lưỡi Long loan.

Ta thấy trong đó cái tâm-sự bi-khải của một lão-nông, khi đã suy nhược mà dạ nhiệt thành thời thiếu-trang vẫn cố giữ nguyên vẹn, đã gặp nhiều thất-bại mà vẫn cố gắng theo đuổi công cuộc mình. (Đặng-Dung mới chỉ cha là Đặng-Tất, phò Trần-quy-Khoách để chống lại Trương-Phụ nhưng không thành). Bốn câu đầu bài là những tiếng khóc ngẹn ngào của một người đã già yếu số mệnh không giúp mình cho đạt được chí lớn. Bốn câu cuối lại tỏ cái chí tượng-dung-mãnh của người anh-hùng muốn đưa vai ra để đỡ trái đất, muốn gơ tay lôi kéo cả sông Ngân và đã dùng ánh giăng để mài lưỡi kiếm (2) bao nhiêu lần. Mặc dầu sự thất bại, cái giá trị người hero-kiệt-dân có tồn tại!

(2) « Kỷ đồ Long toàn đới nguyệt mài » có thể hiểu được là « mấy lần mài lưỡi Long toàn dưới ánh giăng » hay là « mấy lần đem ánh giăng mài lưỡi kiếm ». Chúng tôi va cách hiểu sau hơn vì câu đó gợi thấy cái hình ảnh một người mài kiếm dưới ánh trăng, lưỡi kiếm đã nhẵn-trơn ánh giăng như đã mài vào đó để thêm sắc.

Sau bài đó, người Nghệ thường nhớ bài thơ của Lê-Kỳ làm hồi cùng với Chiêu-Thống lưu lạc sang Tàu và trong lúc Kỳ bị rơi ra Phụng-Thiên. Cả bài thơ là một nỗi buồn vô hạn. Âm điệu thể-lương như một khúc ai-diệu. Tuy thế trong sự thất vọng ấy ta vẫn thấy tiềm-tàng một chí lớn: « muốn lấp bể mà chưa xong ».

泔泔朔漠雪和烟
Mang mang sóc mạc tuyết hoa yên
憔悴三車送奉天
Tiền tụy nguyên xa tống Phụng Thiên
故主風塵千萬里
Cố chủ phong trần thiên vạn lý
孤臣縲紲十餘年
Cô thần huy tiết thập dư niên
紅顏解得愁相伴
Hồng nhan giải đắc sầu tương bện
滄海那堪恨未填
Thương hải nãi na hận vị điền
寂寞燈前懷故事
Tịch mịch đăng tiền hoài cố sự
香山回首亦潸然
Sơn hương hồi đầu 亦潸然
Hương-sơn hồi thủ diệc sảm nhiên.

Cối bắc mênh mang tuyết lẫn mây
Xe về đất Phụng tốt trời gây
Vua xưa muốn dậm thân mưa gió
Tôi mọn mười năm kiếp dạ dày
Má đỏ tàm khuỵu sâu khó giải
Biển xanh còn giận lấp chưa đầy
Đền tàn tro lạnh mờ ngày cũ
Quay phía Hương-sơn dạ ngàn ngày.

Vua tôi bị cách biệt và đây đó, sự trẻ bỏ những vai quen với cái sáo có lân, chỉ lớn chưa từng đạt được, việc nước, việc nhà, việc mình, bao nhiêu sự tới quấy rồi tâm hồn! Điện thơ rất phóng dật và đượm một nỗi buồn 'man mác' mênh mông.

Thời căn-vương là thời rất thịnh về lối thơ cảm-khải. Đó là lúc mà Hán học chói lọi nhất như cái hoa đèn bùng sáng một lần cuối cùng để rồi sẽ tắt hẳn. Thực ra tự triều Tự-Đức, nền học chữ Hán đã gần đến thời thuận tụy.

Kiểm-đuyệt bỏ

Bài thơ của ông Nghệ Phan-trọng Mậu dưới đây cho ta thấy cái buồn nản thấm thía

Ông người

là g Đông-thái (Hà-Tĩnh)

圖抱區區二十年
Đồ bào khu khu nhị thập niên
Đồ bào khu khu nhị thập niên
事終無奈奈何天
Sự chung vô nại, nại hà thiên
黃河滾滾清難俟
Hoàng-hà cồn cồn thanh nan si
滄海茫茫恨未填
Thương hải mang mang hận vị điền
但得黃冠歸信國
Đãn đắc hoàng quan quy Tín-quốc (3)
肯容皂帽老朝鮮
Khả dung tào mạo lão Triều-liên (4)
苦心到處教誰白
Khô tâm đáo đở giáo thùy bạch
回首家山淚萬千
Hồi thủ gia sơn lệ vạn thiên.

Nặng lòng sự lớn mấy mươi dòng
Gợi gọi không thừa, sự đã cùng
Đề thăm lung trói khôn lạt cạn
Sông ngầu gợn sóng khô chờ trong
Những mong gậy trúc về quê-quán
Tạm lòng than tàn bạn núi sông

Cay đắng lòng riêng ai thấu nỗi
Quay nhìn non nước lệ muôn dòng
Nhớ thơ thật thống thiết đến
Cực điểm, hầu như tuyệt vọng

Kiểm-đuyệt bỏ

Thực ra những nhà thơ ấy thường chỉ lo nỗi đau đớn ra nhân một dịp nào, hoặc qua một nơi cổ-tích, hoặc tri-sĩ ấy còn thì giờ đâu mà gọt giũa nời thơ cho thật chan-chếu? Tuy vậy những áng văn còn lại đều là những áng tuyệt tác vì cả tấm lòng thanh thục đã phát ra một cách tự-nhiên.

(Ký sau đây tiếp)

(3) Tích Văn-thiên-trường quan đới Tống được phong làm Tín-quốc-công. Đã về ẩn ở nhà sau nước có biến lại ra giúp nước, bị quân Nguyên bắt không chịu hàng, bị giết chết có làm bài Chính-khi ca, là một áng văn tuyệt tác trong đó lộ rõ cái tinh cách cương nghị của đạo Nho.

(4) Tích Quân-Ninh gặp loạn Nguyên, tránh nạn ở Triều-tiên không theo về đất Nguyên.

ĐÔI CHO ĐƯỢC



Mực bút máy tốt nhất

Tổng phát hành:
Temis & C^o, 77 rue de la Hanoi

Mại lý bán buôn:
Chi Lợi 97 Hàng Bó - Hanoi
Mai Linh - Hảiphong

Cabinet dentaire

NGUYỄN-HỮU-NAM

156, 158 phố hàng Bông, HANOI - Téléphone n° 1631

LÀ NHÀ GIỜNG BÀNG TỐ NHẤT VÀ ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT
CHUYÊN MÓN: Gông răng, chữa răng đánh sữa răng, công việc làm nhanh chóng, cẩn-thận, có giấy báo đảm-chắc chắn.
Giá trị phải chăng.

Các ngài ở xa muốn hỏi gì biên thư sẽ có giả nhời ngay.

Thư nghe những tiếng khóc vợ chết

Bà người, sau cha mẹ, chắc hẳn chỉ có vợ hay người yêu chết người ta cần khóc lóc thiết tha, thương tiếc đau đớn nhất.

Với thường nhân, vợ họ chết họ khóc, đau cho chôn chửa hàng châu, dứt từng khúc ruột, chẳng qua một mình họ biết, một mình họ thương là hết, không xúc động và dính dấp đến ai.

Đa sự nhất là mấy bác có văn chương tài-trí, một khi « bà đầm » họ chết mà khóc lóc bằng một hai vần thơ hay một đôi câu đối chẳng hạn, thì họ bắt buộc nhiều người — nhất là ai biết mà văn đậm chữ — cũng phải bồi ngùi than thở dùm họ nữa.

Vi sao?
Vị họ khéo đem những tình-tư văn-chương diễn hết nỗi lòng đau đớn não-nùng, có sức làm rung động từng sợi dây thương-cảm tận trong tâm hồn của người nghe người đọc, bắt cứ ở đời nào. Phải biết văn-tư cảm nhận không có thời-gian và không-gian.

Ài không nhớ câu thơ của vua Tự-Đức khóc vợ là Băng-phỉ:
*Đập cổ-kình ra tìm lấy bóng
Xếp tàn-y lại để dành hơi*

Thật là tởm tiếu thương vô cùng thương-thiết. Đập nát cổ-kình ra tìm đến tởm ngày sáng đêm, hết ngày này năm kia cũng không bao giờ thấy được bóng người yêu; cũng như xếp tàn-y cất vào chỗ kín cho mấy đi nữa cũng chẳng còn hơi hạm gì phảng phất mà hàng để dành. Chẳng qua nhà thơ tự-lương văn vợ như thế, cốt ngu-lãng thương tiếc người yêu yêu quý một khi đã chết, không còn một kiếp nào trông gặp được nữa.

Tuy vậy, tôi cho vua Tự-Đức khóc vợ như thế chưa được thiết tha, như-uấn cao pang một thấy độ Nghê:

*Bất chấp phật chứng, đem gói
thịt xương sao dặng.*

*Trời mà hóa vợ, thử xem gan
ruột mận rặng.*

Hai câu chưa dám biết bao nước mắt, tôi đổ ai đọc mà khỏi thấy náo lòng, thử nhất là những ai vừa mới hóa vợ, có lẽ phải đến rung rung nước mắt.

Thương vợ, khóc vợ, mà đến này ra cái tình-tư đó trời hóa vợ thử xem, nghĩ thật lý-kỳ thố-giết.

Tôi còn nhớ năm xưa được xem một quyển tạp-ký gì của Tàu mà quên mất tên, thấy chép một chuyện khóc vợ ở đời Mãn-thanh kể về tình-tư văn-chương cũng tương tự như thầy đồ Nghệ nhata.

Một viên công-sinh (tức là cử-nhân) ở tỉnh xa đem vợ lên Bắc-kinh, thuê một gian nhà là trong kinh thành, ngày ngày ra vào các bộ-viện xin bổ cho mình một chức-vị gì để độ nhật mưu sinh. Ông ta văn-dòng châu chực hết tháng này qua năm kia, bao nhiêu lương tiền đem theo đã ăn lần mòn hết sạch, lại bán dần y phục đi mà vẫn chưa được tin bổ-dụng đâu cả.

Đế thế, bà vợ lại mang bệnh bất phục thủy-thở rồi chết, tình cảnh ông chồng càng thêm bơ vơ khổ sở. Người ta thương hại phải bỏ chiếu khiêng đi chôn dùm. Cả đám tang chỉ có một đôi

câu đối bằng vải mộc mạc, với mấy chục chữ khóc vợ tự ông soạn ra để biểu-lộ tấc lòng bi phẫn của mình.

Thời may hôm ấy Lương-Giang tổng-dốc là Trương-chí-Dộng về triều, đi xe ngang qua trông thấy sai người vời đến, hỏi rõ căn-do rồi lập tức vào Lai-bộ can thiệp. Nhờ thế, viên công-sinh được bổ chức tri-huyện liền ngày hôm sau.

Ấy là công-dụng của câu đối khóc vợ.

Câu đối thế này:
惟我半生, 概餘薄命精神
愧我半生, 概餘薄命精神
願卿來世, 不愛封侯
願卿來世, 不愛封侯
勿到人間
勿到人間

« Quý ngã bán sinh, kỳ dư bực mệnh tao khang, hựu quy thiên thượng.

« Nguyễn khang lai thế, bất mịch phong hầu phu-tế, vật đáo nhân gian.

Văn-tư lo thơ giản-dị, nhưng tình cảm thật là chứa chan bi đống. Có thể nói mỗi chữ là một hàng lệ đầm thấm, đau xót. Anh chàng nghĩ tự tử thân, chỉ còn sót lại người vợ tằm cảm làm bạn với mình, không ngờ nó xấu-số bạc-phận, cũng bỏ mình đi nốt. Thế thì khuyên nàng kiếp sau, nếu liệu chừng không vô được anh chồng hiền-vinh danh phận, lữn-ăn phong-hầu, thì nâng đưng có thêm giáng-sinh xuống nhân-phạm làm gì cho bị cảnh ngộ khốn-dốn như đã sống trái với tôi!

Thương vợ mà khóc, khóc vợ mà tở ra tình-tư lạ lùng chán thật đến thế.

Người ta chết mất vợ, khóc than thương tiếc dài khái như thế, có đâu như bác Công-Quỳnh nhà ta, khóc vợ cũng bằng văn-chương nhưng phôi re cái khi-vị ích kỷ và vật chất quá tay:

Kiểm duyệt bô
X. Y. Z.



« Tôi ra bắt cứ việc gì, xã-hội nào, cũng có những quân xáo quyet, ở giữa chấm dứt ăn chặn của người ta như thế, mà chính nó không phải ra tay, không phải bẻ mình. Kể dưới làm việc hiềm nghèo nặng nề, bao giờ cũng ăn phần ít hơn.

Phi-Rô ngồi bàn thăm suy nghĩ một chập, đã toan không nhận nhưng mà môn tiền khả to, và lại hiện thời nó đang túng bấn, cảnh ngộ khổ nó đành phải nhắm mắt nhận liệ.

— Thế ngộ tôi bị bắt thì sao? — Phi-rô muốn hỏi cho kỹ lưỡng.

— Chẳng nầy khéo lo! Tao bảo mày chỉ làm sơ-sĩa gọi là có máu, chứ có ai bắt buộc giết chết người ta mà mày run sợ cho cam. Bị bắt thì bắt quá sáu tháng tù, với mày là chuyện cơm bữa mà.

— Bậy mà! Lần này tôi có nắm tù nữa, chắc bị phạt lưu, vì anh dư biết tôi đã có môn ăn đủ đàng chêm người rồi.

— Nói chơi với mày, chứ nếu mày rủ ro bị bắt thì người ta thuê thầy kiện và lo lắng cho mày đủ mọi bề.

— Chắc hả? Anh thế đi.

— Tao nói láo thì tao làm con mày; xin Bà - Đen Tây-ninh, Lăng-ông Bà-chiến vật chết tao đi. Mày cứ tin nơi tao.

— Thế thì được; tôi chịu.

XIII Gái đi già mồm

— Tôi bảo mình, một là mình còn quá trẻ người non dạ, như đưa trẻ con chưa ra máu dẫu, chưa hết hơi sữa, không biết ai-tình là gì mà hồng phẫn biệt chân già. Hai là mình sắp hóa ra thành điên, lên ở nhà thương Biền-Hòa với ông đốc-lò Soun, cho nên mình không thể hiên nổi tấc lòng tôi yêu thương mình

thật thà đắm thắm đến thế nào. Đến lẽ thứ ba, không chừng tại mình thương yêu tôi quá, tưởng dẫu ai cũng có thể thương yêu tôi như mình, rồi mình sinh ra nghi xăng tưởng bậy, ghen bóng ghen gió. Tôi ăn ở với mình như thế mà mình bảo tôi có nhân tình, thật không còn trời đất nào nữa.

— Này, tôi không phải thẳng bẻ chưa ráo máu đầu, tôi cũng chẳng hóa điên hay là ghen bóng ghen gió, nhưng tôi biết chắc chắn như đóng đinh vào cột rằng trong khi gần bó thể nguyên với tôi, mình còn có nhân tình ngoài vô số. Tôi đã thấy rõ được một. Ấy là khách-lai A-Wang trong Chợ-lớn.

— Trời đất ông bà ơi! Cui kia, thẳng chổng tôi nó nói dưng-đưng lên cho tôi mà không sợ tội lỗi. Tôi hỏi mình: « Chứng có đâu? »

— Minh dăm hơi tôi chứng có đâu à?

— Chứ sao! Quan tòa muốn kết án một thằng có tội, cũng phải trưng đủ bằng chứng mới cho tày đem dấy no được. Còn mình... mình có tình kết án tôi mới cách bằng qươ, chẳng cần cứ vào đâu hết. Oan ời là oan!

— Đùng có già hăm to tiếng; để tôi nói cho mà nghe. Bữa tối hôm mình nói đi về nhà quê có việc gấp, sao trước cửa nhà này có một chiếc xe hơi đi suốt đêm và trên gác có ánh đèn sáng, không phải quang-cảnh một nhà vắng chủ...
— Xe hơi của ai, mình có chắc thấy rõ ràng hay không?

— Sao lại không? Xe hiệu Xi-pa-no, số C. M. 0.002, chính xe của A-Wang.

— Minh rõ khờ khạo! Sao đã biết chắc như thế, lại không gõ cửa mà vào bắt quả-tang thử xem có phải tôi không?

Trung-Bac chu-phát
(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

Tonkin Annam et Laos	7 m 50
Cochinchine, France	6 50 12 25
Colonies Françaises	7, 8, 3, 75
Etranger	12, 80 7, 00
Administration et Ser-	
vices publics	14, 80 8, 00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont payables d'avance.

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés au n° 36 Boulevard Haussmann à Paris.

Cảnh-công làm xong dài Lộ-lâm thì Phùng vu Hà
逢于何 (1) gặp lúc có tang, thấy Ân-tử ở đường
sựp xử, gậy ở trước ngựa. Ân-tử xuống ngựa vái
lại hỏi rằng :

— Ngài có điều gì khiến Anh này chẳng ?
— Mẹ chúng tôi mới mất, nơi chôn cất của nhà chúng tôi ở g áp tường đất Lộ-lâm, tôi xin phép ngài đem xương hợp táng với cha chúng tôi.

— Hừ Hừ ! Khó lắm ! Song Anh này cũng xin bạch với vua giúp ngài. Giả sử không được thì ngài làm thế nào ?

— Người quân-tử thì có cách làm, như tôi là kẻ
tiểu-nhân thì chỉ có cách: tay trái vịn vào xe cũi, tay
phải ôm trái tim đấng chịu dối chịu khổ mà chết để
bảo cho các kẻ sĩ bốn phương biết rằng: Phùng vu Hà
không được chôn me.

Án-tử nói : « Tôi xin lo giúp ngài » rồi vào ra mắt
Cảnh-công nói rằng :

— Mẹ Phùng vu Hà mất nơi chôn cất ở giáp dài Lộ-tâm xin phép hợp cốt.

Cảnh-công sầm mặt lại, không bằng lòng nói rằng :
— Từ xưa đến nay phu-tử có nghe thấy ai hợp tâng
đồng nhà vua không?

Ảnh-tử thưa rằng :

— Vua ngày xưa cung thấp hẹp, không bao giờ lán
nhà của các sứ cống, đại sứ nhỏ không bao giờ phạm
tên mà mã của người chết, cho đến chưa từng nghe
ấy ai hô vang ồ giúp cung nhà vua bao giờ. Nay
nhà vua làm cung thất nhơn, cướp cả cửa nhà người
đồng, làm đại từ rộng phạm cả vào mã người chết,
lễ tế lễ sống lo sợ không được yên, người chết
hải lán nhau không được học táng. Nhà vua coi
tỷ tử xi hoàng-tông cháu cái sống, người chết
gọi, như thế không phải là cái hạnh của một đấng
hàn quân. Nhà vua chỉ biết thỏa cái lòng dục của
nhân, cái gì cũng đòi cho đủ, không đoái đến dân
nghèo, không phải là cái đạo giúp đỡ nước. Vả Anh
vong ngài rằng: làm cho kẻ sống không được yên là
nuôi cái lo, làm cho người chết không được chôn cất
nuôi cái thương. Nuôi cái lo thì tanh oán, nuôi

cái thương thì thành nguy. Chẳng bằng nhà vua cho đi là hơn.

— Ủ thì cho.

Ân-tử ra Lương khản Cừ nói rằng :

— Từ xưa đến nay tôi chưa từng thấy ai xin chôn người chết ở cung nhà vua bao giờ, sao nhà vua lại cho.

Cảnh công nói:

— Chiêm nhà của người sống, phạm vào mồ của người chết, nhân cái tang của người ta mà cảm không cho chôn, thế là đối với người sống không có ơn, đối với người chết không có lễ. Thi có câu rằng: “Cốt tất dĩ hất, ừ tất đồng huyết (2)” ta dám đâu không cho.

Phùng vu Hà bèn chôn mẹ ở giáp tường dài Lô
lâm. Cởi áo sơ gai, mặc áo vải, đi giày rơm, đội mũ
đen, nhảy múa mà không khóc, ôm bụng mà không
ay, chùi nước mắt nước mũi rồi đi.

Bế thiếp của Cảnh-công chết ba ngày
mà còn giữ lại không cho llem,

Ấn-tử can.

Người bề thếp của Cảnh-công là Anh-tử 嬰子
hết, Cảnh-công ngồi giữ xác ba ngày không ăn, thấy
nó nát, nước chảy ra chiếu mà cũng không bỏ đi, từ
tử bạch len không thể nghe. Ân-tử vào nói rằng :
Có kẻ thuật-sĩ với người lương-vi đều nói rằng :
« Nghe thấy Anh-tử mất, xin vào chữa. »

Cánh-công mừng lắm, vội vàng đứng dậy nói rằng: Chưa còn được ư? » Ân-lữ nói: « Đó là thuật của người ta, họ tự xưng là lương-y, để thử xem sao. Xin bà vua đòi ra chỗ sạch sẽ tắm gội, ăn uống, ở xa người bệnh, vì họ cần phải cầu cúng quỷ thần. »

Cảnh-công liền rời đi tìm gọi, Ân-tử sai người vào thăm-liệm, liêm rồi bạch với Cảnh-công rằng: « Họ Cảnh-chữ nổi, thầy đã liêm xong rồi, không dám khầu không tâu. » Cảnh-công không bằng lòng, tức sắc liêm rằng: « Phu-tử lấy thế thầy thuốc khiến bảo quả tâm không cho quả thân trông thấy thầy thuốc, rồi liêm liêm không tâu cho quả thân biết. Ta là vua thực ra chỉ có cái danh mà thôi vậy. »

An-lời nói: « Một mình nhà vua không biết rằng
 người chết không thể sống lại được hay sao? Anh này
 nghe rằng: Vua ngay, thì theo thì lại thua; vua trái
 thì theo thì lại chiến. Nay nhà vua không theo đường
 thuận, chỉ làm trái, kẻ theo nghịch thì được kẻ
 theo phải thì thua. Kế nhiệm ngươi mặc ra, người
 hiền lương đời hết, cho nên trong cung đây kẻ siểm
 nịnh, làm bậy khắp trong nước. Xưa kia đấng thiên
 quân Hoàn-rồng dùng Quan-Trọng mà nên nghiệp
 bá sơn Chi-vi vua Thụ - Bao mà bị diệt. Nay nhà
 vua đối với người hiền thì bạc, đối với kẻ bề
 tôi lại hậu. Các bậc thành vương đời xưa có lòng riêng
 mà không hay đến việc làm, liêm người cuối mà
 không màng lòng yêu, mà chôn mà không mất lòng
 thương. Theo lòng thương sót thì dăm đuối vào tu
 đạo, tức cái mất qua thì lại sự sống, thường kẻ mất
 qua thì lại tính tình, cho nên các bậc thành vương
 phải biết bớt đi vậy. Chết thì khâm liệm ngay để cho
 kẻ khác thì sự sống; quan quách, áo xiêm không để
 cho người sau nối sống; (1) khỏa lóc-thương sót không
 để cho hai đạo sống. Nay nhà vua giữ các chết không
 cho sống lại, quá yểu để hại đến đức hạnh, thường
 qua để hại tính tình, nhà vua nhầm làm vậy. Vì thế
 mà dân khất các cửa nhà vào nước ra thì lấy làm
 xấu hổ. Thế tới các triều đình chỉ chức cũng lấy làm
 xấu hổ. Bởi cái hạnh trái ngược của nhà vua thì
 không thể trị dân được; theo lòng muốn của nhà vua
 thì không thể giữ được. Vì Anh này lại nghe
 rằng:xic nhà vua không liêm là làm việc cái xác,
 thì lại mà không thu gọi là làm tội cái tội, trái hẳn
 tính của mình thường. Làm cho trăm họ chê
 cười và đem làm tội cái xác thật của kẻ bề thiếp thì
 không nên. »

Cảnh-công nói : « Quả nhân không biết, xin theo lời phụ-ử ».

Ân-ử lại nói : « Các bậc sĩ, phu trong nước, các tân khách chưa hầu bốn bên, đều ở ngoài, xin nhà vua bớt khóc đi. »

Trọng Ni nghe thấy thế nói rằng : « Cái sáng lòng
lành của sao không bằng cái sáng mờ của trăng, việc
nhỏ nên, chẳng bằng việc lớn hỏng, cái lỗi của
người quân-tử (2) còn hơn cái phải của kẻ tiểu-nhân,
chỉ Án-tử được thế vậy. »

Cảnh - công muốn hậu táng Lương
Khâu-Cứ, Ân-tử can.

Lương Khâm-Cử chết, Cảnh-công triệu Ân-tử đến báo rằng: «Cử ăn ở rất trung-thành với ta, lại có lòng mến ta, ta muốn làm ma cho hắn thật trọng hậu; mở hân đáp thật cao, thật to.» Ân-tử nói rằng: «Cử trung với nhà vua và mến nhà vua thế nào? Có thể nghe được không?» Cảnh-công nói: «Ta thích đủ đẹp gì, quan hầu-tử chưa kịp kể cho ta thì Cử đã vội mang của mình dâng ta, thế là mới biết lòng trung của hắn. Mỗi khi có mưa gió, đêm khuya thì nào hề

(1) Ý nói quan quách, áo quần không nên sa phí đề tốn hại tiền tài.

(2) Nói Ân-tử lừa Cảnh-công để liêm Anh-tử.

gọi đến thì hẳn vẫn còn ở đây, thế ta mới biết hẳn
mến ta. »

Âu - tử họ c: Anh này thừa thì có tội, không
 thừa thì không có lòng thờ vua, cho nên chúng dân
 không thừa. Anh này nghe rằng : Bầy tôi chuyên giữ
 vua riêng một mình là bầy tôi bất trung, con chuyên
 giữ cha riêng một mình là con bất hiếu. vợ chuyên
 giữ chồng một mình là vợ ghen. Đạo làm vua là chỉ
 dân cho vua thân với cha, anh, em, cho lễ với bề
 tôi, cho ơn với trăm họ, tin với chủ - hiền, thế gọi là
 trung. Đạo làm con là dân cha chung ái với các
 anh em, tức là với bậc cha chú, từ huê với các con,
 thành tin với bề ban, thế gọi là hiếu. Đạo làm vợ là
 khiến cho chồng thiếp được vui vẻ với chồng, thế
 mới gọi là không ghen. Dân ở bốn bề nước đều là tôi
 nhà vua, mà duy một mình Cừ được hết sức với nhà
 vua, sao mà kẻ nên nhà vua ít thế? Cứu các bốn bề
 nước là cứu các nhà vua mà riêng một mình cứu
 các riêng của nhà bản quốc trang với nhà vua, sao
 mà kẻ trung ít thế vậy? Cứ kia ngàn ngựa ngàn thần,
 che mắt nhà vua, chống râu làm nui. Cảnh - công
 nói : " Không có phu-tử thì quốc nhơn không ít là Cừ
 thế thấy đây. " Bèn bãi việc xây mộ cho Cừ, bỏ cái lệnh
 hạn tằm, khiến quan hầu-tử có phép mua tách phạt.
 Từ đấy quần thần bày hết nỗi nhà vua để con ngăn
 cho nên việc trung không bỏ mất phép, bầy tôi không
 giầu lòng trung, trăm họ đều được yên vui.

Cảnh-công muốn đem lễ táng người
đề táng con chó săn, Ấn-tử can.

Con chó sủa của Cảnh-công chết, Cảnh-công truyền phải sắm áo quan cho nó, và phải làm lễ nó. An-tư nghe thấy, than rằng Cảnh-công nói rằng : « Bỏ la việc chó sủa, ta làm thế để làm cho vui với ta hữu duyên thôi. » An-tư nói : « Nhà vua nằm. Thu thuế nặng mà chẳng phát được tý gì cho dân, phao phí của cải để làm cho vui với ta nữa, khiến ai lo của dân mọ mà trong cái cuối của ta hững hờ nước không có trông mong vào đầu được nữa. Kề cỏi, người già để đời, mà con chó chết thì được thế ; kẻ non chồng, người hoa vợ không hương, mà con chó chết có áo quan, làm trai như thế, trăm họ biết thì tất oán nhà vua, chứ hầu biết thì tất khion nước ta. Trăm họ oán, chứ hầu khinh mà cho là nhờ nhất sao được, xin nhà vua nghĩ lại. » Cảnh-công cho là phải, giao cho nhà bếp làm lễ chó để ăn.

Cảnh-công nuôi ba kẻ dưng sĩ, họ
không coi nghĩa vua tôi ra gì,
Ấn-tử can.

Công Tôn-Tiếp, 公孫接 Diên Khai-Cương, 田開張
Cồ Dã-Tử 古冶子 thời Cảnh-công, cồ tiếng là khỏe vì
đánh nổi cọp. Ân-lữ qua trước mặt ba người ấy rào
bước đi mà ba gã kia cũng không thêm đứng đây.

Ấu-tử vào ra mắt Cảnh-công nói rằng : « Tôi nghe
đương-minh-quân nuôi kẻ dưng-sĩ thì trên họ biết
nghĩa vua tôi, dưới họ biết bậc cao thấp, ở trong
ngôi-ngựa được sự bạo động, ra ngoài thì có oai lực
kể địch. Người trên được nhờ tài công, kẻ dưới phục

(1) Có nơi chép là Phùng-Ư-Hồn

(2) Trích ở bài Vương phong đại xa, nghĩa là : Sống thì ở riêng, chết thì cùng huyết.

cái dưng, cho nên họ mới được tôn họ lên vị cao, họ mới được ăn lộc trong. Nay những kẻ đứng-lực nhà vua trước, trên không biết nghĩa vua tôi, dưới không biết bậc cao thấp, ở trong không ngăn nổi sự bạo động, ra ngoài không có uy dịch gì, chỉ là đồ làm nguy cho nước chẳng bằng đuổi họ đi.»

Cảnh-công nói: «Ba gã ấy đánh nó sợ không được, đâm nó sợ không trúng.»

Ấn-tử nói: «Họ là những kẻ chỉ có sức đánh kẻ cường địch, không biết là người lớn kẻ bé.»

Ấn-tử xin Cảnh-công khiến người mang cho ba người hai quả đao và nói rằng: «Ba gã sao chẳng kể công xem ai hơn thì ăn đao?»

Công Tôn-Tiếp ngửa mặt lên trời than rằng: «Ấn-tử là người thông-minh lắm, ông ấy bảo nhà vua khiến ta kẻ công! Không nhận đao là vô dũng, đao lì, dũng-sĩ nhiều, sao ta lại không kể công mà ăn đao? Tiếp này đâm một cái cũng giết nổi con thú mộng (1), đâm cái thứ hai thì giết nổi con hổ cái. Kể cái công của Tiếp này thì được ăn đao không chung với ai cả.» Nói rồi lấy một quả đao đứng dậy.

Diễn-Khai-Cương nói rằng: «Ta cầm quân cướp quân địch hai lần như cái công Khai-Cương này thì cũng đáng ăn đao không chung với ai.» lại lấy một quả đao đứng dậy.

Cổ Đà-Tử nói: «Ta thường theo nhà vua qua sông, có con gái đẹp con ngựa dòng ở bên trái xe kéo xuống dòng Chỉ chu (1) Khi bấy giờ Đà này còn nhỏ chưa biết bơi, lời người dòng trăm bước, thuyền dòng chín dặm bắt được con gái giết đi, tay tôi kéo đuôi ngựa, tay trái nắm đầu giải nhảy lên bờ; người ở bên đầu tướng là Hả-bá xem ra mới biết là đầu con giải, kẻ công của Đà này cũng đáng ăn đao không chung với ai, hai anh sao còn không trả lại đao? Nói rồi rút kiếm đứng dậy.

Công Tôn-Tiếp, Diễn-Khai-Cương nói: «Cái dưng của chúng tôi không bằng cái dưng của anh, công của chúng tôi không bằng công của anh, không nhường đao lại thì là tham, thế mà không chết đi là vô dũng vậy.» Nói rồi ba kẻ trả đao rồi cõng chết.

Cổ Đà-Tử nói: «Hai anh kia chết mà Đà này sống mới minh là bất nhân, lấy nhời nói làm nhục người!»

(1) Con thú ba đầu.

(1) Tên một hòn núi tục danh là Tam-môn ở trong sông Hoàng-hà.

là kẻ khoe công của mình là bất nghĩa, cái hành vi của mình, mình lấy làm hổ thẹn mà không chết là vô dũng. Song nếu hai anh chia nhau một quả, để Đà này một quả thì phải.» Nói rồi cũng trả đao, cõng chết.

Sứ giả về bạch rằng: «Chết cả rồi.» Cảnh-công truyền lấy áo liệm và chôn cất theo bậc sĩ.

Cảnh công lên bần, tư tưởng được kẻ đứng lực để giúp nước, Ấn-tử can

Cảnh công lên bần, Ấn-tử sớ là đứng hầu. Cảnh-công nói: «Lễ tuyền xạ (1), quả nhân chán lắm, Quả nhân mong có dũng sĩ để giúp nước.»

Ấn-tử thưa rằng: Quân tử mà vô lễ thì là kẻ thứ nhân mắt, kẻ dẫu hướng vô lễ thì là cầm thú. Ôi! bấy tôi mà quả dũng thì giết vua, con mà sức nhiều thì giết kẻ trưởng, song không dám làm là vì có lễ. Lễ là để né dân như cái dây cương để ghìm ngựa. Vô lễ mà trị nổi nước nhà thì Anh này chưa từng thấy vậy.»

Cảnh công nói: «Phải lắm» bèn sắp sửa cỗ lễ ra bắn rồi đòi chiêu tôn Ấn-tử lên bậc thượng khách hội ở suốt ngày.

(1) Đời xưa thì bắn để kén người có đức vì bắn phải có lễ cho nên gọi lễ ấy là tuyền xạ.

MỜI RA 2 TẬP SÁCH QUÝ

MÙA GẶT MỚI SỐ 1, 170 trang, khổ lớn giá 0p75

MÙA GẶT MỚI SỐ 2, 220 trang, bìa 4 màu giá 1p.

DO CÁC NHÀ VĂN:

Nguyễn-Tuân, Trương-Từ Phạm-ngọc-Khoi,
Nguyễn-khắc-Mào, Nguyễn-Bình-Như-Phong,
Nguyễn-đình-Lập, Đinh-Hùng, Hoải-Biệt,
Nguyễn-đức-Chinh, Phiến-Linh, Hồ-Dzinh,
Khoi, Phạm-Hữu-Son-Lai, Thế-Hưng

SẮP CỐ BẢN:

ĐOÀI VĂN của Trần-thanh-Mại (trong từ sách Tân-Việt)

TIẾNG CÒI NHẢ MÂY của Kim Hà (trong loại sách sống)

nhà xuất bản TÂN-VIỆT trình bày

Thư nhà sách gửi về:

Lê-văn-Văng, 49 Takou, Hanoi

Trong Yang Lôi

lại gặp mười quan san

Bản dịch của HUYỀN-HÀ — Tiền-thuyết của Stefan Zweig

(Tiếp theo)

«Nhưng kẻ tất cả cho anh dễ mà làm gì, kẻ cho những cuồng-lin nó thất-vọng một cách b-thêm đến thế của một đứa trẻ bị đường bở? Kể tất cả cho một người không bao giờ nghĩ-ngờ đến, không bao giờ biết đến, dễ mà làm chi? Tuy vậy, hồi ấy em có còn là đứa trẻ không? Em được mười bảy, rồi mười tám tuổi rồi, các gã trai-trẻ ngoài phố đã bắt đầu ngoài cổ lại nhìn em; nhưng chúng chỉ làm em hổn hển thôi. Ài tình, hay giả đi hơn nửa một trò đùa bằng tình-ái, hoàn-toàn do sự tưởng-tượng mà ra, em cũng cho là một điều vô-giác lạc lùng, em không thể thừa-nhận ngay đến cả ý nghĩ về điều đó. Chỉ ngay sự cảm-đổ em có thể cho là một tội to rồi. Lờng em mới đắm anh lúc nào cũng như như thần-thế của em thay đổi, Nhục tình càng tăng dậy, thì lòng đam-mê của em càng nung nấu hơn, càng thực-tế hơn và càng nhĩ-nữ hơn nữa. Xưa kia đứa trẻ giật chuông cửa buồng anh, ý muốn của nó òn ngu dốt lộn xộn, cái việc kéo chuông hồi ấy nó chưa thể hiểu biết được, bây giờ đã thành điều tâm-tư độc-nhất của em, là hiến thân cùng anh, phó thác cho anh.

«Cổ cần phải nói cho anh biết em đến đây trước tiên không, cái buổi chiều thu mờ hơi sương em về tới Vienne? Bao nhiêu chờ đợi, bao nhiêu chờ đợi mới tới ngày hôm ấy! Em để hôm-xe ngoài ga, em vội lên xe điện — sao mà không chậm đến thế! Mười lúc xe xe đi, lại làm mình nóng lòng! — Rồi em chạy đến phía nhà anh. Thấy cửa sổ còn sáng đèn, tìm em em đập mạnh dứ lăm. Cảnh trí lúc ấy trở đi, em mới thấy thành-thị này sinh-lộn hoạt-động, mà từ trước đến giờ bao nhiêu tiếng ồn ào đối với em thì xa-lạ và vô-ý nghĩa đến thế. Chỉ từ lúc ấy, em mới bắt đầu sống, vì em thấy gần-gũi anh — anh là giấc mơ vô cùng tận của em. Em có ngờ đâu rằng dù khi non sông cách trở, hay nằm cái giờ giữa anh và trong mắt sáng ngời của em chỉ có tấm kính mỏng lần cửa sổ rơi đèn, thì tâm-trí anh cũng xa-rời em ngàn-quyển dần tay gang thép. Tất cả tư-tưởng em, tất cả sự cố-gắng của em, thì ối, dù em gần hay xa, anh có

chỉ hướng về mỗi một mục-dịch: là trở về thành Vienne, trở lại gần anh. Va em đã thành công, đã khiến nỗi người ta chiều theo ý muốn em, tuy người ta vẫn cho lòng ấy là cuồng dại, là khó hiểu quá quắt lắm. Cha dưỡng của em giàu có, người coi em như con ruột thật. Nhưng em gan lì kiêu lắm, em nhất-định muốn tự mình nuôi sống mình. Và sau cùng, em được trở về Vienne, ở nhà người bà con, em đi làm công ở một nhà thợ may lớn.

«Mỗi tối em trở lại trước nhà anh. Em phải đi làm ở cửa hiệu đến sáu giờ chiều; công việc khó nhọc và bận bịu lắm, nhưng em yêu thích việc làm, vì có bận rộn em mới quên nỗi điều thê-mắc trong lòng nó khiến em đau khổ.

Mỗi ngày, khi cái mình sắt cửa hàng buông xuống, em liền chạy lại nơi hẹn-hòu yêu dấu của em. Thấy anh một lần, gặp anh một lần thôi, đó chính là số phận độc nhất của mình; em còn thể tự đắc xa nhìn như ồm ồm lấy mặt anh vậy. Sau đó một tuần lễ, em gặp anh nhiều lúc em bắt ngờ: em đương mà chỉ muốn lên mặt của sở trên gác, thì anh lại qua phố đi lại phía em đứng. Em bỗng trở lại thành đứa trẻ mười ba tuổi xưa kia; em thấy máu dồn lên mặt; tuy trong tâm-lâm những muốn nhìn cặp mắt anh, mà em bất giác cúi đầu, chạy lướt qua mặt anh, như con vật bị dồn đuổi vậy.

«Về sau, em hồ thẹn vì đã trốn chạy khỏi-hàng như đứa học-rồi bé gái; bây giờ thì ý-dịch của mình đã rõ rệt rồi: là em muốn gặp anh

«Những kẻ ở quanh em họ cho là em sợ sệt, họ gọi em là dật dụa (vì em không có hề rằng nói điều bí-đ, của lòng mình). Nhưng trong tâm-hồn em đã kết thành một quả quyết dần tay gang thép. Tất cả tư-tưởng em, tất cả sự cố-gắng của em, thì ối, dù em gần hay xa, anh có

CHEMISETTES—TRICO S
SLIP—MAILLOT DE BAIN

ĐỦ CÁC KIEU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
THANG MUA BUÔN XIN HỎI HÃNG ĐỆT

phuc-lai

87 89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉ. N° 974

em thưa anh, em muốn anh biết là sau bao nhiêu năm dang dở, em đợi chờ trong bóng tối mà nào ai có hay cho; em muốn được anh quý trọng, em muốn được anh yêu nữa.

« Trong bao nhiêu ngày đó, anh đã chờ đợi đến em, tuy mỗi buổi chiều là, dù tuyết sa tuyết mạnh, em cứ rình đợi ngoài phố, dưới luồng gió phũ phàng gay gắt tạt trời thành Venice. Nhiều bận, em dùng công đợi hàng mấy giờ liền; nhiều bận anh ở nhà đi ra cùng với mấy người khách; hai lần em thấy anh đi lên với đàn bà, lúc đó em nhận thấy mình cũng nhón lên rồi, em cảm thấy ấm-tình em đối với anh mới và khác, vì tìm em bằng giết mạng, lòng em đau như cắt, khi em nhìn thấy một người đàn bà lạ mặt chính-chặn khoác lấy cánh tay anh. Em không quên được anh, hồi trẻ thơ em đã biết anh luôn luôn và mãi mãi có bạn gái; nhưng bây giờ, trong người em như có một sự đau đớn, nhức nhối, một sự kích thích do lòng ghen ghét thêm muốn, bởi vì em được trông thấy anh phố bay tình thân mật về xác tội với kẻ khác. Hồi đó em còn kiên ngoạo một cách tẻ nhạt qua, — có lẽ bây giờ em hãy có kiểu kỳ như thế — em mới tạm quên anh một hôm: nhưng đau đớn thay cho em là cái buổi chiều vì kích thích và phản đối mà niềm không được thấy nhà của anh!

« Rồi sau cùng, một buổi chiều kia, anh về đến em. Em thấy anh tự dưng xa, em mới thoắt hết lòng để không rời khỏi con đường của anh. Tình cơ có chút xíu được

dở hàng quên-ngang chặt cả đường phố, bắt buộc anh phải đi qua gần sát vào em. Anh vô tâm dặt con mắt lơ đãng nhĩa vào em, anh thấy em chú mục vào anh — ôi! khi ấy nhớ lại kỷ niệm hồi trước kia mà em giận mình! — thì liền ngay đây cái nhìn của anh lại trở nên cái nhìn phân-phát cho mọi người đàn bà, cái nhìn êm-dịu hơn trên và vừa thăm-thía tận da thịt người ta, cái nhìn bạo ngược và chinh-phục mới lần đầu đã cái tạo đưa trẻ là em hồi trước thành một người đàn bà, một người đàn bà si tình. Trong một vài giây đồng hồ, cái nhìn ấy ào hoặc em, em không thể cố sức bay cô muốn lảng tránh cái nhìn ôn ảp đó — thế rồi anh đi khỏi. Lòng em bồi-hộp: bất đắc dĩ em phải chậm bước và khi em quay lại, vì lòng thóc mách quá mạnh, thì thấy anh đứng sững

nhìn sau lưng em. Thấy cung cách anh nhìn em tỏ rõ và biểu ý qua em hiểu ngay là anh không nhận được em là ai rồi.

« Lúc bấy giờ và không bao giờ nữa, anh có nhận được em đâu. Tình-lạc ơi, em biết là thế nào mỗi tuyệt vọng của em trong giây đồng hồ đó? Lần đầu em chịu đựng cái đau đớn không thể tránh được là anh không nhận ra em, cái đau đớn tiền-dịnh mà thời đó em suốt đời mới và em chết cũng còn phải da mang lấy đau đớn ấy: là xa lạ với anh, là mãi mãi xa lạ với anh. Em biết là thế nào cho anh mới thất vọng đó? Bởi vì, anh có thấu cho chăng, trong hai năm sống ở Inspruck em luôn luôn nghĩ đến anh, em chỉ có việc nghĩ đến việc bội ngạo đầu tiên của chúng mình, khi nào em trở về Vienne, em có đoán trước những viễn-cảnh thì buồn hay thất vọng là từ theo tâm-trạng của em thay đổi. Em đã nghĩ trước đến mọi sự có thể xảy ra; trong những lúc chán đời, em tưởng tượng rằng anh sẽ xa em, em không màng đến em bởi vì em vô-vị quá, xấu xí quá và làm rầy-rà anh quá. Trong những lúc đam mê đem lại các ảo-ảnh tung bồng, em đã vẽ trước mắt cả các hình-trạng của sự bạc-dối, của sự lạnh-lùng và của sự thần-nhiên của anh; nhưng trong những giờ yên tĩnh nhất, em hiểu biết lắm là phần bội hèn này không có giá-trị gì cả, thế mà em cũng không ngờ trước đến cảnh huống đáng sợ hơn cả, là anh không có để ý gì chút gì đến sự sống còn của em

Bây giờ, em hiểu rõ lắm rồi — ôi! anh đã dạy cho em hiểu nhiều quá! — là về mặt một thiếu-nữ, một thiếu-phụ, lễ có nhiều người đàn ông cho là hay thay đổi lắm. Thường thì về mặt ấy chỉ là một tâm gương lúc phản chiếu một tình đam-mê, lúc thì một trò con trẻ, lúc thì một anh nọc-phần, cái về mặt nó thay đổi dễ dàng quá, như một hình ảnh trong gương, thành thử đàn ông dễ quên cái cá-tính của một về mặt; hơn nữa, ngày xanh mòn mỏi làm phai mọi nét đi, và những bộ áo mới càng tỏ điểm nên một màn mặt về khác, đàn ông càng dễ quên lắm. Những kẻ biết đánh thân phận, ấy mới là người thật biết sống ở đời. Nhưng em, hồi đó còn là thiếu-nữ, em chưa hiểu tại sao anh đã quên lãng em rồi; em băn khoăn về anh luôn luôn, mặt-mặt một cách quá độ về anh, nên em không rõ tại sao em mang ý nghĩ viên-vong này: em cho là thế nào anh cũng phải tưởng nghĩ luôn đến em và anh đợi em. Bây giờ sao em còn có thể thoải thỏp thờ được nữa, vì em đã biết chắc chắn là anh có đến xa đến em đâu, là không một kỷ-niệm gì về em có thòong qua trí nhớ của anh? Đứng trước cái nhìn của anh, tình giặc mà đau đớn, rõ ràng là trong lòng anh có biết gì đến em đâu nữa, rằng là mới đi liên-lạc của kỷ-niệm nào có vướng víu gì giữa chúng ta: đó là lần đầu em ngã vào thực-sự, lần đầu tâm-linh nó báo trước cái số kiếp của mình.

« Vậy thì anh không nhận ra em, và cách đây hai hôm, gặp gỡ nhau lần nữa, tâm mặt của anh bao-trùm em một cách khá thân-mật, anh cũng không nhận rằng em là một người đã yên anh và chính anh là người tình trái tim em cho nó biết đường sống; anh chỉ nhận rõ em là một thiếu-nữ mười tám xinh đẹp hai ngày hôm trước đã gặp anh cũng ở chỗ ấy. Nhìn em, anh mang niềm mê thú-vị; một mím cười nhẹ giốn trên miệng anh.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

Các nhà chức-trách đã biết mặt tên đi lừa tảo bạo đó!

Chắc chẳng bao lâu quân khốn nạn đó sẽ bị sa vào lưới pháp luật.

— Một tên đi lừa xưng danh là Nguyễn-Duyên biệt hiệu Tùng-lâm, mang một cái giấy ủy-quyền có nhân đề là báo « Ngày Mới » ở số 10 Trường-thị Hanoi, rồi nói oang chủ nhiệm báo ấy ủy quyền cho và đi có đồng và lại cấp mấy tập báo Trung Bắc Chủ Nhật nữa, sáng hôm 1-5 năm 5 Mars vào mọi quan 10 g-tốc Bắc-ninh Dương-v.



Tùng Lâm - Nguyễn-Duyên là tên đi bợm từ xưng là ủy viên của một nhà báo đường Trường-thị Hanoi, đi có đồng và đem mấy tập Trung-Bắc Chủ Nhật mời nhiều người mua, thu được một số tiền khá lớn, khi vào một quan chức ở Ng.-v.-Ngôi ở Bắc-ninh thì mua gian lận bại lộ, hắn liền vội vàng trốn mất.

Am mua, đoạn lại sang mời quan chánh - án Ng-v-Ngôi mua báo Trung Bắc Chủ Nhật nữa.

Quan chánh-án Ng-v-Ngôi lấy làm lạ, liền quay mặt nói gọi về bồi bản quán tức thì tên bợm kia sợ mình hoảng sợ, biết mình đã tự đưa thừa vào chòng mắt rồi, bèn thừa cơ khi quan chánh án đang bận, lảng ra trốn mất, bỏ lại một tập giấy biên lai.

Imprimerie TRUNG-BAC TAN-VAN
Certifié par l'insertion
Tirage à exemplaires
L'administrateur gérant: Ng. đoàn-VƯỢNG

Giờ tập biên lai ấy xem thì thấy tên bợm đã dâng cả h gian dối ấy thu được khá nhiều tiền, phần nhiều là của các vị thượng-quan cũ, như của quan Tổng-đốc Dương-v-Ám, quan tổng-đốc Lương-v-Phước, quan tổng-đốc Hà-lương-Tin, quan chánh-án Ng-Kỳ, quan thủ-tá Bùi-v-Thiệp, quan đốc học Ng-đại-Quay, quan trưởng T-ấn-Thái v. v. người thì nhận mua Trung Bắc Chủ Nhật, người thì nhận mua một vài thứ báo sách khác, và y lại khai là ủy-viên của hiệu sách Bình-minh ở số 47 Grade Rue Thanh-hà nữa.

Tên đi bợm này hiện đương bị truy nã rầm, thệt tưởng các bạn ai thấy kẻ nọ kẻ-nghỉ như thế, nên trình ngay các nhà chức-trách để trừ cho tội những kẻ làm xằng ấy đi.

T. B. C. N.

Hộp thư:

Cùng các ông: Thanh - Vinh, Đặng-văn-Phân, Văn-Hiếu (Thủ-đạo-Một), X n giả nhĩ chúng các bạn biết rằng ông Tuấn Khanh là tác giả bài « Tình và Tru », một thám-sứ ở Mạc-cung đang trong T. B. C. N. số 48 ra ngày 16-2-41, là người Bắc chứ không phải ở Thủ-đạo-Một Nam-Kỳ.

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được: « Một chuỗi cười » tác giả Đỗ Phồn, do Hán-Thuận xuất-bản-cục ấn-hành. Sách dày 156 trang, giá bán 0\$60.
— Giông gió, tác giả Học-Phi, do nhà xuất-bản Đồi Mồi ấn hành. Giá 0\$60.
— Học vấn và giáo-dục, soạn giả: Tam Dương Ng. tất-Thái.

Chúng tôi xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản cùng các Tác-giả và xin giới thiệu với độc giả.

ĐÀ XUẤT BẢN: TIẾNG ANH cho người Việt-Nam

của giáo sư NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sách dày hơn 100 trang
Khổ sách... 15 x 20
Giá bán... 0\$ 55

bán tại nhà in TRUNG-BẮC TAN-VAN
36, Bd. Henri d'Orléans, Hanoi
Cước gửi theo lối báo danh 0\$20
Lĩnh hóa giao ngân. 0\$95

A I đã sống những giờ thắc-mắc vì tình duyên trắc trở, đã ngậm ngùi cho thân-phần thì nên đọc cuốn chiếc bóng của NGUYỄN-VY

sẽ thấy cõi lòng được êm dịu. Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vy (tác-giả cuốn Đào-Mô) là có thể làm cho ta cảm-dòng và công-phần về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Công lực
9, hàng Côt. Hanoi
Telephone: n° 082

em thưa anh, em muốn anh biết là sau bao nhiêu năm dang dở, em đợi chờ trong bóng tối mà nào ai có hay cho; em muốn được anh quý trọng, em muốn được anh yêu nữa.

« Trong bao nhiêu ngày đó, anh dấn co để ý đến em, tuy mỗi buổi chiều là, dù tuyết sa tuyết mạnh, em cứ rình đợi ngoài phố, dưới luồng gió phũ phàng gay gắt tạt trời thành Venice. Nhiều bận, em bỗng công tập hàng mấy giờ liền; nhiều bận anh ở nhà đi ra cùng với mấy người khách; hai lần em thấy anh đi lên với đàn bà, lúc đó em nhận thấy mình cũng nhón lên rồi, em cảm thấy tâm-tình em đối với anh mới và khác, vì tim em bỗng giật mạnh, lòng em đau như cắt, khi em nhìn thấy một người đàn bà lạ mặt chính-chệch khoác lấy cánh tay anh. Em không quên được anh, bởi thế em đã biết anh luôn luôn và mãi mãi có bạn gái; nhưng bây giờ, trong người em như có một sự đau đớn, như thể một sự kích thích do lòng ghen ghét thêm muốn, bởi vì em được trông thấy anh phố bay tinh thần mặt vẻ xác thực với kẻ khác. Hồi đó em còn kiểu ngoa mọi cách t.đ đại qua, — có lẽ bây giờ em hãy còn kiểu kỳ như thế — em mới tạm quên anh một hôm: nhưng đau đớn thay cho em là cái buổi chiều vì kẻ khác và phần đối mặt mà em không được thấy nhà của anh!

« Rồi sau cùng, một buổi chiều kia, anh để ý đến em. Em thấy anh tự dưng xa, em mới thở hết nỗi lòng đã không rời khỏi con đường của anh. Tình có có chiếc xe đường

dở hàng nghèo-ngang chật cả đường phố, bắt buộc anh phải đi qua gần sát vào em. Anh và tâm đất con mắt lơ-dăng nhào vào em, anh thấy em chủ mực vào anh — ôi! khi ấy nhớ lại kỷ niệm hồi trước kia mà em giận mình! — thì liền ngay đây cái nhìn của anh lại trở nên cái nhìn phân-phat cho mọi người đàn bà, cái nhìn êm-dịu hơn trên và vừa thăm-thía tận da thịt người ta, cái nhìn bao dung và chinh-phục mọi lần đã đi cái tạo dấu vết là em hồi trước thành một người đàn bà, một người đàn bà si tình. Trong một vài giây đồng hồ, cái nhìn ấy ào hoặc em, em không thể có sức bay cô muốn lảng tránh cái nhìn óm ắp đó — thế rồi anh đi khỏi. Lòng em bồi-hộp: bất đắc dĩ em phải chấp-nhận và khi em quay lại, vì lòng thóc mách quá mạnh, thì thấy anh đứng sững

nhìn sau lưng em. Thấy cung cách anh nhìn em từ mờ và bừa y qua em hiện ngay là anh không nhận được em là ai rồi.

« Lúc bấy giờ và không bao giờ nữa, anh có nhận được em đâu. Tình-lang ơi, em biết là thế nào mới tuyệt vọng của em trong giây đồng hồ đó? Lăn đầu em chịu đựng cái đau đớn không thể tránh được là anh không nhận ra em, cái đau đớn tiền-dịnh mà theo đời em suốt một đời và em chết cũng còn phải da mang lấy đau đớn ấy: là xa lạ với anh, là mãi mãi xa lạ với anh. Em biết là thế nào cho anh mới thất vọng đó? Bởi vì, anh có thấu cho chăng, trong khi rằm sống ở Innsbruck em luôn luôn nghĩ đến anh, em chỉ có việc nghĩ đến việc hội ngộ đầu tiên của chúng mình, khi nào em trở về Vienne, em có đoán trước những viễn-cảnh thật buồn hay thật vui là từ theo tâm-trạng của em thay đổi. Em đã nghĩ trước đến một sự có thể xảy ra; trong những lúc chán đời, em tưởng tượng rằng anh sẽ xa đuổi em, không màng đến em bởi vì em vô-vị quá, xấu xí quá và làm rầy-rà anh quá. Trong những lúc đam mê em lại các ảo-ảnh tung bừng, em đã vẽ trước mắt cả các hình-trạng của sự bạc-đãi, của sự lạnh-lùng và của sự thản-nhiên của anh; nhưng trong những giờ yên lặng nhất, em hiểu biết lắm là phần hội ngộ này không có giá-trị gì cả, thế mà em cũng không ngờ trước đến cảnh huống đáng ghê sợ hơn cả, là anh không có để ý tí chút gì đến sự sống còn của em

Bây giờ, em hiểu rõ lắm rồi — ôi! anh đã dạy cho em hiểu nhiều quá! — là về mặt một thiếu-nữ, một thiếu-phụ, lễ có nhiều người đàn ông cho là hay thay đổi lắm. Thường thì về mặt ấy chỉ là một tâm gương lúc phần chiếu một tình đam-mê, lúc thì một nỗi con trẻ, lúc thì một tình nộ-ân, cái về mặt nó thay đổi dễ dàng quá, như một hình ảnh trong gương, thành thử đàn ông để quên cái cá-tính của một về mặt; hơn nữa, ngày xanh mòn mỏi làm phai mọi nét đi, và những bộ áo mới cũng từ điếm nên một màu một về mặt khác, đàn ông càng dễ quên lắm. Những kẻ biết đánh thân phận, ấy mới là người thất biếng sống ở đời. Nhưng em, hồi đó còn là thiếu-nữ, em chưa hiểu tại sao anh đã quên lãng em rồi; em băn khoăn về anh luôn luôn, mặt-mặt một cách quá độ về anh, nên em không rõ tại sao em mang ý nghĩ viên-vọng này: em cho là thế nào anh cũng phải tưởng nghĩ luôn đến em và anh đợi em. Bây giờ sao em còn có thể thôi thắp thờ được nữa, vì em đã biết chắc chắn là anh có đến xa đến em đâu, là không một kỷ-niệm gì về em có thoảng qua trí nhớ của anh? Đứng trước cái nhìn của anh, tình giấc mà đau đớn, rõ ràng là trong lòng anh có biết gì đến em đâu nữa, rằng là mỗi đây liên-lạc của kỷ-niệm nào có vướng víu gì giữa chúng ta: đó là lần đầu em ngã vào thực-sự, lần đầu tâm-linh nó báo trước cái số kiếp của mình.

« Vậy thì anh không nhận ra em, và các đấy hai hôm, gặp gỡ nhau lần nữa, tâm mắt của anh bao trùm em một cách khá thân-mật, anh cũng không nhận rằng em là một người đã yên an và chính anh đã thức tỉnh trái tim em cho nó biết đường sống; anh chỉ nhận rõ em là một thiếu-nữ mười tám xinh đẹp hai ngày hôm trước đã gặp anh cũng ở chỗ ấy. Nhìn em, anh ngạc nhiên mà thú-vị; một mình cười nhẹ giòn trên miệng anh.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

Các nhà chức-trách đã biết mặt tên đi lừa tảo bạo đó!

Chắc chẳng bao lâu quân khốn nạn đó sẽ bị sa vào lưới pháp luật.

— Mặt tên đi lừa xưng danh là Nguyễn-Duyên biệt hiệu Tùng-lâm, mang một cái giấy ủy-quyền có nhân đề là báo « Ngày Mới » ở số 10 Trường-thị Hanoi, rồi nói oang chủ nhiệm báo ấy ủy quyền cho và đi có đồng và lại cấp mấy tập báo Trung Bắc Chủ Nhật nữa, sáng hôm 1-5 năm 5 Mars vào mọi quan lộ ở Bắc Bộ và tỉnh Dương-v.



Tùng Lâm - Nguyễn-Duyên là tên đi bợm tự xưng là ủy viên của một tờ báo đường Trường-thị Hanoi, đi có đồng và đem mẫu tập Trung-Bắc Chủ Nhật một số nhiều người mua, thu được một số tiền khá lớn, khi vào một quan chức ở Ng-văn-Nghị ở Bắc-ninh thì mua gian lận bất lợi, hân hoan với vang trồn mắt.

Am mua, đoạn lại sang mời quan chánh - án Ng-v-Nghị mua báo Trung Bắc Chủ Nhật nữa.

Quan chánh-án Ng-v-Nghị lấy về, liền quay mặt nói gọi về hỏi bản quán tức thì tên bợm kia gặt mình hoảng sợ, biết mình đi đưa thừa vào chòng mắt rồi, bèn thừa cơ khi quan chánh án đang bận, lẳng ra trồn mắt, bỏ lại một tập giấy biên lai.

Imprimerie TRUNG-BAC TAN-VAN
Certifié par l'insertion
Tirage de exemplaires
L'administrateur gérant: Ng. đoàn-VƯỢNG

Giờ tập biên lai ấy xem thì thấy tên bợm đã dâng cả h gian dối lấy thu được khá nhiều tiền, phần nhiều là của các vị thượng-quan cả, như của quan Tổng-đốc Dương-v-An, quan tổng-đốc Lương-v-Phước, quan tổng-đốc Hà-lương-Tin, quan chánh-án Ng-Kỷ, quan thương tá Bãi-v-Thiệp, quan đốc học Ng-đắc-Quỳ, quan trưởng ở Ng-lập-Lễ, quan huyện Văn-tên-Thái v. v. người thì nhận mua Trung Bắc Chủ Nhật, người thì nhận mua một vài thứ báo sách khác, và y lại nhận là ủy-viên của hiện sac Binh-minh ở số 47 Grade rue Thanh-hóa nữa.

Tên đi bợm này hiện đương bị truy nã gắt, ít ết tưởng các bạn ai thấy kẻ nọ quái-ngiờ như thế, nên trình báo ngay các nhà chức-trách để trừ cho liệt những kẻ làm xằng ấy đi.

T. B. C. N.

Hộp thư:

Cùng các ông: Thanh - Vinh, Đặng-văn-Phân, Văn-Hiếu (Thủ-đạo-Một). X n giả nhờ chúng các bạn biết rằng ông Tuấn Khanh là tác-giả bài « Tình và Trữ », một thám-sứ ở Mạc-cung đang trong T. B. C. N. số 48 ra ngày 16-2-41, là người Bắc chứ không phải ở Thủ-đầu-Một Nam-kỳ.

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được: « Một chuỗi cười » tác giả Đỗ Phồn, do Hán-Thuyền xuất-bản, cục ấn-hành. Sách dày 156 trang, giá bán 0\$60.
— Giông gió, tác giả Học-Phi, do nhà xuất-bản Đời Mới ấn hành. Giá 0\$80.
— Học vấn và giáo-dục, soạn giả: Tam Dương Ng. tất-Thái.

Chúng tôi xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản cũng các Tác-giả và xin giới thiệu với độc giả.

ĐÀ XUẤT BẢN: TIẾNG ANH cho người Việt-Nam

của giáo sư NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sách dày hơn 100 trang
Khổ sách... 15 x 20
Giá bán... 0\$55

bán tại nhà in TRUNG-BẮC TAN-VAN
36, Bd. Henri d'Orléans, Hanoi
Cước gửi theo lời báo đảm 0\$20
Linh hóa giao ngân. 0\$95

A I đã sống những giờ thắc-mắc vì tình duyên trắc trở, đã ngậm ngùi cho thân-phần thì nên đọc cuốn chież bóng của NGUYỄN-VY

Số thấy cõi lòng được êm dịu. Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vy (tác-giả cuốn Đào-Mô) là có thể làm cho ta cảm-động và công-phần về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Cộng lực
9, hàng Côt. Hanoi
Téléphone: n° 982

ĐÀ CỎ ĐÚ BÀN

(mua mận đi về trước, không phải chịu tiền cước)

LỊCH SỬ TÓN TẤN

Tôn dật - Tiến, thuật hết cuộc đời của mình và nó rõ những sự hành - động của nó, những quốc một vị cứu quốc nước Tàu lập nên nền dân quốc gia US95.

HOA, NHẬT ĐĂNG TRƯỜNG

Thuật hết những 1.ần Tàu Nhật đánh nhau với rừ người nhân từ trên so khời ở Lừ-cửu-Kiều \$20

TRUYỆN KIỂM KIẾP

Kinh thiên Hiệp Đạo (Lý Lang Văn) \$120

Phân-trang Lâu (truyện La-Cổ, La Sơn con

La áng đời Đương) \$500

Đại Ma Kiếm Sư (thuyết

đăng kiếm hiệp nước Tàu) \$530

Hoàng-sơn - Báo (Lý-ngọc Hưng) \$40

Truyện nước nhà

Đề-Thám (Thanh Văn) \$330

Cai - Vang (vợ ba cai

vàng 1 nữ tưng có

gạo da anh hùng) \$555

hán tại M. LÊ NGỌC THIÊU

67. us Nayret (p.ở cửa Nam) Hanoi

và ở h.ng sách c. t. nh

Ho, ho lao, ho lâu ngày, hen, xuyên

5. không này đến ở phổi sinh ra mỗi chứng của một bài thuốc khác nhau. Từ xưa đến nay hàng trăm vạn người ai dùng thấy hiệu quả 1. ở lại tiền Ho, mơi ho, ho \$510 một lo, Ho lâu ngày, thổ có nhều đờm

\$360. Phổi bệnh lao, chữa bằng lao (khởi phổi đen, làm cho ngũ được, da thật hồng hào 4\$. Nhập phế từ lao (chính thực, có bệnh lao 5\$). Hen hay thổ khô khè trong cuồng họng \$360. Xuyên cấp được, chữa bệnh thổ nhiều \$25. Bỏ phế hoàn (phổi kem) dùng bị \$380. Bùn tại:

BÌNH HƯNG

67 Nayret (c. ở cửa Nam) Hanoi T. 1786

THOẠI-NHỆ-TÂN HỒNG-KHÊ

Cầm, sốt, nhức đầu, đau xương đầu mình, rồi con người lớn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân hiệu phát 12 tay giá \$510, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sich bạch đới hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá \$15 uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoàn Hồng Khê giá \$350 đổ vào của m nh là khỏi rồi. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm

ĐIỀU KINH CỬA HUYỆ

Các bà các cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-khê (\$3.0 một hộp) kinh đều huyệt tới ngay.

THUỐC «CAI HỒNG KHÊ»

Kh. ng. chi. o. n. l. a. n. chất thuốc phiên (nhà đoàn đã phân chiết, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hết một đồng bạc thuốc ph. ên, chỉ uống hết 0p. 20 thuốc cai là đủ vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 50 một hộp, thuốc nước 1p. 00 một chai

THUỐC PHÒNG ỈNH HỒNG KHÊ

Giấy thép bọc ngang gói Thuốc Hồng - Khê chữa người l. a. n. g. l. o.

Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì h. e. a. bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc ỉnh Hồng Khê số 30, mỗi hộp 0p. 60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc gang mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm ềm, không hại sinh dục, nên khắp nơi đầu đầu cũng b. e. t. i. e. n. g.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Đã được thưởng nhiều Đ. t. i. n. h. vàng bạc và bằng cấp

Tổng cục 75 hàng B. o. , chỉ nhánh 88 Phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có biểu sách GIA-PH. N. Y. Đ. U. C. và HOA - NGUY. T. (AM. NANG) ở phòng thân và trị bệnh

PHÒNG TÍCH



CON CHIM

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết ăn, ỉ. a. n. , chậm tiêu, bụng ỏ. b. a. b. ỏ. t. i. c. Khi ăn uống rồi thì hay ợ. (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Mọi người thường ngao ngán và m. o. i. m. e. i. thường đau chân tay, bị lâu năm, sắc da vàng, da bung d. a. i. Có nhiều chứng không thể kể chỉ 1. i. e. n. thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liên m. o. i. b. a. n. uống \$35.

Liên hai b. a. n. uống \$45.

VŨ ĐÌNH TÂN

án từ kim tiền năm 1926

178 us Lechtray, Haiphong

Đại lý phát hành toàn địa Hanoi An-Hà

13 Hàng Mã (Cửa) Hanoi. Đại lý phát

hành khắp Đông-Dương. Nam-Tân 100

phố Bonnal Haiphong. Có lính 100 đại lý

khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung

Nam, Bắc-Kỳ, Cao-m. i. n. và Lào có treo cái

biên tròn.

Ho lao, Ho sản

Đông-quê, le 29 Septembre 1940

M. Nguyễn văn-r. i. n. h.

Y-ch. i. B. a. c. 16 đường, 105 Mã-M. y. HANO.

Năm ngoài tôi lấy chai Trần

mệnh số 2 (8p.) và Tục-mệnh số

1 (8p.) cho người ho lao ra máu

lâu năm. Lại thật! Nó khỏi đã 1

năm rồi... Nay có bà lão sản: ho

lớn, ỉ. a. n. g. u. . Mua thử chai sát

trung (8p.) và chai Cao - l. y. s. a. m.

B. o. p. h. có 3 v. i. l. n. h. nh. e. q. u. .

Đông-quê, le 10 Octobre 1940

Bệnh bớt nhiều, ăn ngủ khá,

h. o. n. g. i. a. m. b. r. / r. á. t. h. y. v. o. n. g. k. h. o. i. l.

Xin ông 2 chai số 2 (16p.), 2 chai

số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

R. P. e. R. QUANG 4 Đông-quê

Đ. o. n. g. - s. o. n. (A. n. n. a. m.)

NGUY. T. V. A. N. T. H. N. H.

Y chủ B. a. c. 16 đ. r. đ. n. g.

105 phố Mã-M. y. Hanoi

T. o. n. g. p. h. á. t. h. a. n. h. - Nam: k. y. v. e.

Cao-m. i. n. - T. A. M. - P. A. ở C. l. e. 6 r. u. e.

de Reims, Saigon. - Tr. a. n. g. k. y. :

THANH-NIÊN 43 An-c. y. u. H. u. e.

Đại lý - Mai-It. a. h. (Haiphong),

V. i. t. - l. o. n. g. (Nam đ. i. n. h.), Ph. u. o. n. g.

thảo (Việt-tri).

Tại Saigon đã có bán...

Nói đến thuốc chữa các bệnh trẻ con thì ai cũng công nhận: chỉ có nhà thuốc Thanh Xa Hanoi là có tài độc nhất vô nhị, ngoài ra còn có thuốc chữa bệnh người nhớn rất thần hiệu như:

THUỐC SÁN SƠ MÍT

Mắc bệnh sán đi ngoài thường theo ra con trùng như s. o. m. i. t. , nếu để lâu ngày, sinh chứng đau sôi hai cạnh sườn mà bỏ mạng. Uống thuốc này cam đoan hai giờ ra hết sán khỏi hẳn Giá 0p.90.

THUỐC ĐUN (sáng)

Mắc bệnh đun đ. a. hoặc đ. a. n. kim uống thuốc này buổi sáng buổi chiều ra hết đ. a. n. không phải tẩy, người nhớn hay trẻ em dùng đều được cả giá: \$320

NHÀ THUỐC THANH-XA

68 nhà 73, góc phố hàng Thiệu và hàng Nón - Hanoi

cửa treo cờ vàng, khắp các tỉnh có đại lý xem bao

Tin M. i. t. Đại lý tại Saigon: Hiền Văn Hưng 14 Avia-

teur garros, hiệu ỉ. c. h. - T. u. a. i. L. a. g. r. a. d. i. e. r. e. n. e. n. 14

C. A. N. T. H. E. M. N. H. I. E. U. Đ. A. I. - L. Y. T. A. I. N. A. M. - K. Y.

KÍNH CÙNG QUÝ VỊ

THÂN CHỦ VÀ ĐẠI-LÝ

Trong lúc này, các vật dụng làm thuốc rất đắt đỏ, mấy năm trước, số thuốc bán nhiều chừng nào thì lời chừng này, nay số thuốc bán bao nhiêu thì lỗ bấy nhiêu: nếu n. a. m. m. y. n. a. m. t. r. u. o. n. g. n. h. i. e. u. t. r. u. o. n. g. r. o. i. l. a. i. t. h. u. x. u. a. n. a. o. n. g. c. a. n. g. y. e. n. c. a. n. g. t. r. a. m. t. r. u. o. n. g. ... Đ. u. n. g. t. r. u. o. n. g. t. i. n. c. a. n. g. h. y. , k. e. t. u. l. e. r. m. a. r. s. 1941 bước lòng chúng tôi phải tăng giá phần nhiều các thứ thuốc lên từ 15 đến 25%.

Ước mong quý ngài là những nhà am hiểu thời cuộc và giá cả các thứ hàng hóa vui lòng giúp chúng tôi là giúp cho nghề y nước nhà đứng vững trong thương trường, không cần nề về việc tăng giá chút ít và sẵn lòng chiếu cố. chúng tôi xin cảm tạ các quý ngài trước.

NHÀ THUỐC

Võ-văn-Vân

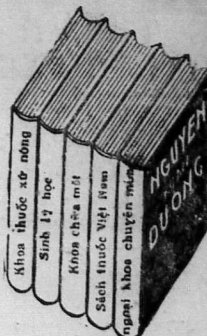
Thudaumot (Satgon)

Hanoi, 86, Rue du Coton

AI MUỐN HỌC THUỐC

Á - ĐÔNG

cần mua ngay những sách của nhà nghiên cứu khoa thuốc Việt-Nam đã xuất bản:



1- Khoa thuốc xở nóng 2p. chứa đủ các bệnh ở x. u. i. a.

2- Khoa chữa phổi 1p. đủ phương pháp của T. u. , T. a. n. , và N. h. o. i. c. o. m. u. t. y. c. h. i. n. h. l. a. y. l. a. n. g. t. h. u. o. c. t. a.

3- Khoa chữa mắt giá 1p.

4- Sách thuốc Việt-Nam 4p.

5- Sinh lý học 1p. nói rõ căn nguyên phát bệnh.

6- Ngoại khoa chuyên môn 6p.

Mỗi quyển cước phí đều 0p.20

THO VÀ MANDAT GỬI CHO

Nguyễn-Xuân-Dương Lạc - Long

22 - TI. E. N. T. S. I. N. - H. A. N. O. I.

MUỐN BIẾT SỨC BỒ CỦA CON «CÁC KÊ»



NÊN UỐNG

chính rượu

«CÁC KÊ»

Rượu này bán hiệu thực toàn dùng con «CÁC KÊ» ngâm chế rất lâu ngày chuyên trị người gây yếu, tư lự quá độ, thận thủy kém suy, đ. a. i. t. i. n. h. , ỉ. e. t. - d. u. o. n. g. , da vàng, kém ăn, đ. a. n. b. a. n. g. u. o. i. y. e. u. s. a. n. h. u. , k. e. m. s. u. a. , s. a. n. m. o. n. , rất là thần hiệu vì con «C. A. K. E. » ai ai cũng biết chuyên dưỡng âm bổ thận. m. a. i. r. u. o. u. t. h. o. m. n. g. o. t. u. o. n. g. c. u. n. g. l. u. c. à. n. c. o. m. , ch. a. b. a. o. à. u. t. i. t. u. y. k. h. o. e. n. g. u. a. n. g. t. r. u. o. n. g. n. g. u. o. i. . N. a. y. đ. a. đ. u. c. n. h. u. e. n. g. u. i. đ. u. n. g. c. u. n. g. đ. u. u. k. h. e. n. l. a. h. a. y. g. i. á. b. á. n. c. h. a. i. t. o. 2\$ - c. h. a. i. v. u. a. 1\$ - c. h. a. i. b. e. 0\$50

BÁN TẠI:

YUNE HUNG

no 41, Rue des Pipes (Hàng c. i. e. B. i. e. u.) - Hanoi

Đại lý: Mai-It. a. h. 60 Paul Doumer Haiphong - ỉ. c. h. T. r. i. N. h. B. i. n. h.